

Giới Thiệu Nguyên Tắc Chính Cho Thẩm Định Chăm Sóc Cá Nhân

Thông tin trong Bản Nguyên Tắc Chính này giúp quý vị hiểu thẩm định chăm sóc cá nhân. Mỗi phần cho biết thông tin về một phần khác trong thẩm định. Hãy bấm vào các đường nối bên dưới hoặc kéo xuống để tìm mỗi phần.

Mục Lục

Bản Nguyên Tắc Chính Cho Thẩm Định Chăm Sóc Cá Nhân

Giới Thiệu Nguyên Tắc Chính Cho Thẩm Định Chăm Sóc Cá Nhân	1
Hoạt Động Trong Đời Sống Hàng Ngày	3
Các Yếu Tố/Tính Điểm.....	3
Miêu Tả Các Hoạt Động Trong Đời Sống Hàng Ngày (ADLs)	5
Hoạt Động Phụ Trong Đời Sống Hàng Ngày	7
Tâm Tính và Các Hành Vi.....	8
Thông Tin Tổng Quát Về Điều Kiện Hợp Lệ Đối Với Nhóm Có Vấn Đề Tâm Tính và Hành Vi	9
Hợp Lệ Chiếu Theo Phương Thức #1	10
Bản Nguyên Tắc Chính Về Tâm Tính và Hành Vi #1.....	12
Hợp Lệ Chiếu Theo Phương Thức #2	14
Bản Nguyên Tắc Chính Về Tâm Tính và Hành Vi #2.....	20
Điểm Năng Lực Nhận Thức.....	25
Mức Độ Phức Tạp Lâm Sàng	28
Chăm Sóc Ngoại Lệ.....	34
Hợp Lệ Chiếu Theo Phương Thức #1	35
Hợp Lệ Chiếu Theo Phương Thức #2	36
Trợ Giúp Không Chính Thức	38
Giặt Giũ Bên Ngoài Nhà, Mua Sắm & Sưởi Ấm Bằng Củ.....	51

Hoạt Động Trong Đời Sống Hàng Ngày

Hoạt Động Trong Đời Sống Hàng Ngày (ADLs) là những hoạt động căn bản như mặc quần áo, di chuyển loanh quanh, và ăn uống. Cách chúng tôi tính điểm trợ giúp mà quý vị nhận được cho ADLs đóng một vai trò chính trong số giờ chăm sóc tại nhà nếu quý vị sống tại nhà của quý vị hoặc giá tiền hàng ngày nếu quý vị sống tại Nhà Chăm Sóc Người Lớn, Cơ Sở Sống Có Trợ Giúp, hoặc Cơ Sở Điều Dưỡng khác. Số điểm (0-4) được ấn định cho mỗi công việc Hoạt Động Trong Đời Sống Hàng Ngày (ADL) (xin xem bên dưới)

Trước hết chúng tôi cho quý vị biết ADLs được tính điểm như thế nào trong thẩm định của quý vị. sau đó, chúng tôi trình bày mỗi ADL.

Tính Điểm Hoạt Động Trong Đời Sống Hàng Ngày (ADLs):

Các Yếu Tố Tính Điểm

Điểm số của quý vị phụ thuộc vào hai yếu tố chính:

1. Hình thức trợ giúp nào quý vị nhận được trong 7 ngày trước khi thẩm định.
 - a) Giám sát nghĩa là người chăm sóc quý vị giúp quý vị mà không chạm vào quý vị.
 - b) Trợ giúp không chiu trong lượng có nghĩa là người chăm sóc quý vị chạm vào quý vị, nhưng không nhắc hoặc đỡ quý vị.
 - c) Trợ giúp chiu trong lượng có nghĩa là quý vị tựa vào người chăm sóc hoặc người chăm sóc nhắc hoặc đỡ quý vị hoặc một phần cơ thể của quý vị.
2. Quý vị được giúp đỡ bao nhiêu lần trong 7 ngày trước khi thẩm định.
 - a) Chúng tôi chỉ tính trợ giúp quý vị nhận được tối thiểu 3 lần trong 7 ngày trước khi thẩm định.
 - a) Nếu quý vị chỉ được giúp đỡ 1 hoặc 2 lần, việc này không được tính.

Quý vị có thể được giúp đỡ một vài phần trong công việc, nhưng không phải tất cả.

- Ví dụ, mang giày và vớ là một phần trong vấn đề Ăn Mặc. Chúng tôi xem xét quý vị được giúp đỡ bao nhiêu trong toàn bộ công việc này và quý vị được giúp đỡ bao nhiêu trong những phần của công việc.

Chúng tôi xem quý vị làm các công việc của quý vị như thế nào:

- Dùng các thiết bị (như xe đi bộ, gậy, hoặc xe lăn); và
- Sau khi người chăm sóc của quý vị chuẩn bị cho quý vị làm công việc (ví dụ mang cho quý vị xe đi bộ, thức ăn để ăn, bàn chải để đánh răng).

Phụ Thuộc Toàn Bộ (điểm số là 4):

Người chăm sóc của quý vị thực hiện toàn bộ công việc cho quý vị mỗi lần quý vị cần và công việc xảy ra ít nhất 3 lần trong 7 ngày vừa qua trước khi thẩm định. Quý vị không thể làm bất cứ phần nào trong công việc này nguyên cả 7 ngày trước khi thẩm định.

Trợ Giúp Toàn Bộ (điểm số là 3):

- Người chăm sóc của quý vị đã làm đầy đủ một phần công việc cho quý vị 3 lần hoặc nhiều hơn trong vòng 7 ngày trước khi thẩm định; hoặc
- Người chăm sóc của quý vị trợ giúp chịu trọng lượng trong lúc làm công việc 3 lần hoặc nhiều hơn trong 7 ngày trước khi thẩm định.

Trợ Giúp Giới Hạn (điểm số là 2):

Người chăm sóc của quý vị đã giúp quý vị hoàn tất công việc hoặc một phần công việc và quý vị tham gia tích cực. Trợ giúp này không phải trợ giúp chịu trọng lượng (như được trình bày bên trên). Người chăm sóc của quý vị giúp quý vị như vậy, 3 lần hoặc nhiều hơn trong 7 ngày trước khi thẩm định.

Trợ Giúp Giám Sát (điểm số là 1):

Người chăm sóc quý vị nhắc nhở quý vị, nói với quý vị trong lúc làm công việc, hoặc một phần công việc, hoặc đứng bên cạnh để giám sát, 3 lần hoặc nhiều hơn trong 7 ngày trước khi thẩm định. Quý vị làm công việc mà không cần trợ giúp tại chỗ.

Độc Lập (điểm số là 0):

Người chăm sóc của quý vị đã không giúp quý vị công việc này hoặc quý vị chỉ được giúp đỡ 1 hoặc 2 lần trong 7 ngày vừa qua trước khi thăm định.

Hoạt động không xảy ra/Không có người chăm sóc (điểm số là 4):

Công việc không xảy ra nguyên cả 7 ngày trước khi thăm định vì quý vị không có sẵn người chăm sóc để trợ giúp quý vị.

Hoạt động không xảy ra/Thân chủ không thể (điểm số là 4):

Công việc không xảy ra nguyên cả 7 ngày trước khi thăm định vì quý vị không thể làm được ngay cả khi quý vị được người chăm sóc trợ giúp (chẳng hạn như đi bộ, nếu bị liệt).

Hoạt động không xảy ra/Thân chủ từ chối (điểm số là 0):

Công việc không xảy ra nguyên cả 7 ngày trước khi thăm định vì quý vị chọn không chấp nhận trợ giúp hoặc không làm công việc.

Miêu Tả Các Hoạt Động Trong Đời Sống Hàng Ngày (ADLs):

Chúng tôi xem quý vị **Vận Động** như thế nào trong ba cách khác nhau. Chúng tôi dùng điểm cao nhất trong ba cách này. **Nếu quý vị thỉnh thoảng có thể đi bộ và thỉnh thoảng cũng có dùng xe lăn, chúng tôi xem quý vị cần giúp đỡ bao nhiêu để dùng cả hai và sử dụng điểm số cao hơn.**

Đi bộ trong phòng: Quý vị được giúp đi bộ trong nhà của quý vị.

- Điều này có nghĩa tất cả các phạm vi bên trong nếu quý vị sống tại nhà hoặc tại Nhà Chăm Sóc Người Lớn.
- Điều này có nghĩa là phòng của quý vị, lối hành lang và các khu vực ngồi ở gần đó nếu quý vị sống trong một tòa nhà lớn hơn, ví dụ như một cơ sở sống có trợ giúp.

Vận Động Trong Phòng: Quý vị được giúp để di chuyển quanh nhà của quý vị nếu quý vị dùng xe lăn.

- Điều này có nghĩa là quý vị được giúp đỡ bao nhiêu để làm cho xe lăn của quý vị chạy.

Vận Động Ngoài Phòng: Quý vị được giúp để đi bộ, bao gồm cả cầu thang, lên đường, hoặc ở những bề mặt không bằng phẳng và/hoặc di chuyển xe lăn của quý vị, nếu quý vị dùng xe lăn.

- Điều này có nghĩa là bên ngoài nhà của quý vị hoặc Nhà Chăm Sóc Người Lớn, nhưng vẫn ở trong phạm vi khu vực. Phạm vi bao gồm khoảng cách ban công hoặc hiên nhà, trong vườn, khoảng cách đến hộp thư, gặp gỡ người hàng xóm cạnh nhà, v.v..
- Nếu quý vị sống trong một tòa nhà lớn hơn, chẳng hạn như cơ sở trợ giúp sinh sống, điều này có nghĩa là các khu vực nằm cách xa phòng của quý vị, ví dụ như phòng ăn, trung tâm sinh hoạt, và các khu vực bên ngoài trong vùng lân cận, ví dụ như vườn hoặc bãi đậu xe.

Cử Động Trên Giường: Giúp quý vị cử động từ tư thế nằm, trở mình, và đổi tư thế trong lúc ở trên giường, trên ghế tựa hoặc các loại đồ đạc khác.

Di chuyển: Quý vị được giúp để:

- Vào và ra khỏi ghế, ghế dài, giường, hoặc đồ đạc khác;
- Đứng dậy và/hoặc ngồi xuống;
- Vào và ra khỏi xe lăn của quý vị.

Di chuyển không tính đến việc vào và ra khỏi phòng tắm/vòi sen, vào và ra khỏi phòng vệ sinh hoặc vào và ra khỏi xe hơi. Những việc này được tính đến ở phần Tắm Rửa, Dùng Phòng Vệ Sinh, và Đi Lại.

Đi Vệ Sinh: Quý vị được giúp vào và ra phòng vệ sinh, dùng ghế tiểu ở cạnh giường, hoặc bồn, tự lau chùi hoặc rửa, thay đệm hoặc tã lót, và chỉnh đốn quần áo. Việc này cũng bao gồm giúp quý vị đi vệ sinh ngay cả khi quý vị không dùng phòng vệ sinh, bao gồm giúp đỡ với ống thông tiểu, thiết bị mở thông ruột kết, ghế tiểu hoặc bồn tiểu.

Ăn Uống: Giúp quý vị ăn và uống. Việc này có nghĩa là lấy thức ăn hoặc nước uống từ đĩa hoặc cốc đưa vào miệng quý vị hoặc ăn uống bằng các phương tiện khác như cho ăn qua ống.

Ăn Mặc: Giúp quý vị mặc quần áo, cài nút, và cởi các thứ như quần áo, kể cả quần áo ngủ, vớ và giày, và quần áo quý vị mặc khi ra ngoài. Việc này cũng bao gồm mang và cởi các nẹp, tay chân giả, và bút tắt ép (TED).

Vệ Sinh Cá Nhân: Giúp quý vị chăm sóc các nhu cầu chải chuốt và vệ sinh cá nhân, bao gồm chải tóc, đánh răng, chăm sóc răng giả, cạo râu, trang điểm, rửa mặt/lau mặt và tay, chăm sóc móng tay và giúp đỡ khi quý vị có kính (chăm sóc kính nguyệt). Việc này bao gồm gội đầu

trong bồn ở nhà hoặc trong tiệm thẩm mỹ/cắt tóc, nhưng không bao gồm việc tắm rửa hoặc tắm vòi sen.

Điểm ADL tổng cộng của quý vị là tổng số điểm cho các công việc sau đây:

Vệ Sinh Cá Nhân	Cử Động Trên Giường	Di chuyển
Ăn uống	Sử Dụng Nhà Vệ Sinh	Ăn mặc

Và điểm số cao nhất được cho từ phần Đi Bộ Trong Phòng, Vận Động Trong Phòng, và Vận Động Ngoài Phòng.

Kiểm Soát Việc Tắm Rửa và Dược Phẩm là ADL, nhưng những việc này không tính vào điểm ADL của quý vị. Số giờ tổng cộng của quý vị bị giảm xuống khi quý vị được trợ giúp không chính thức cho một việc hoặc cả hai.

Tắm rửa: Quý vị được giúp tắm rửa toàn bộ cơ thể, tắm vòi sen hoặc tắm bọt. Việc này cũng bao gồm trợ giúp quý vị vào và ra khỏi bồn tắm/vòi sen..

Quản Lý Dược Phẩm: Quý vị được giúp để uống hoặc dùng các dược phẩm có toa, dược phẩm không toa, thuốc vitamin, hoặc dược thảo.

Hoạt Động Phụ Trong Đời Sống Hàng Ngày:

Hoạt Động Phụ Trong Đời Sống Hàng Ngày (IADLs) là những hoạt động hàng ngày được thực hiện xung quanh nhà hoặc nơi công cộng. IADLs bao gồm chuẩn bị bữa ăn, làm công việc nhà, đi mua sắm, đi đến các cuộc hẹn y khoa. Cung cấp củi cũng được tính nếu nguồn sưởi ấm duy nhất của quý vị là củi.

Dọn bữa ăn cũng được gọi là **chuẩn bị bữa ăn**. Việc này bao gồm:

- Dự tính các bữa ăn; và
- Các bộ phận ghép; và
- nấu ăn; và
- Bày thức ăn và.

Việc này phải bao gồm công việc nấu nướng hoặc chuẩn bị bữa ăn thực sự.

Công việc nhà bao gồm:

- Rửa chén;
- phũ bụi;
- Dọn dẹp giường và thay khăn trải giường;
- Hút bụi;
- Lau chùi phòng tắm và các phòng khác;
- Đổ rác;
- Dọn dẹp gọn gàng; và
- Giặt giũ.

Mua sắm bao gồm mua thực phẩm, vật dụng y khoa cần thiết, và các thứ gia dụng khác. Việc này cũng bao gồm đi đến tiệm và về và cất các đồ vật.

Đi lại được giới hạn ở việc đi và về từ bác sĩ chăm sóc sức khỏe. Bao gồm chở quý vị đi và về từ các cuộc hẹn. Cũng bao gồm cả việc đi theo quý vị đến các cuộc hẹn nếu người chăm sóc được trả lương không dùng xe của họ để chở quý vị đến cuộc hẹn của quý vị.

Tâm Tính và Các Hành Vi:

Có vấn đề Tâm Tính và Hành Vi nào đó cùng với những điều khác có thể ảnh hưởng đến số giờ và giá tiền của quý vị. Những điều khác này liên quan đến việc Tâm Tính hoặc Hành Vi ảnh hưởng quý vị như thế nào hiện tại hoặc trước đây. Nếu hiện tại quý vị bị ảnh hưởng, quý vị bị ảnh hưởng thường xuyên như thế nào là việc rất quan trọng. Điều quan trọng cần biết là việc kiểm chế Tâm Tính hoặc Hành Vi hiện đang ảnh hưởng đến quý vị dễ dàng như thế nào đối với người chăm sóc. Nếu Tâm Tính hoặc Hành Vi ảnh hưởng đến quý vị trước đây, điều quan trọng cần biết là những việc mà người chăm sóc làm để kiểm chế có tác dụng hay không.

Trước hết, chúng tôi trao cho quý vị thông tin tổng quát về điều kiện hợp lệ đối với Nhóm Có Vấn Đề Tâm Tính và Hành Vi.. Sau đó, có hai đoạn giải thích hai cách khác nhau để hội đủ điều kiện cho Nhóm Có Vấn Đề Tâm Tính và Hành Vi. Các ví dụ được đưa ra cho mỗi cách. Sau mỗi đoạn, có Bản Nguyên Tắc Chính cho biết thêm thông tin.

Thông Tin Tổng Quát Về Điều Kiện Hợp Lệ Đối Với Nhóm Có Vấn Đề Tâm Tính và Hành Vi

Có hai cách để hội đủ điều kiện cho Nhóm Có Vấn Đề Tâm Tính và Hành Vi. Cả hai cách đều giống nhau ở hai điểm sau đây:

- Quý vị có vấn đề Tâm Tính hoặc Hành Vi hợp lệ; và
- **Tình Trạng** Hành Vi của quý vị hoặc là **Hiên Tai** hoặc là **Trước Đây** (định nghĩa bên dưới).
 - Quý vị có Hành Vi **Hiên Tai** nếu hành vi xảy ra trong 7 ngày vừa qua.
 - Quý vị có Hành Vi **Trước Đây** nếu hành vi không xảy ra trong 7 ngày vừa qua, nhưng đã xảy ra trong 5 năm trước.

Đối với nhiều Hành Vi **hiên tai** (nhưng không phải tất cả), chúng tôi xem xét:

- **Mức Độ Thường Xuyên**: Việc này xảy ra thường xuyên như thế nào trong 7 ngày qua; và
- **Khả năng thay đổi**: Đối với người chăm sóc, khả năng kiềm chế tâm tính hoặc hành vi dễ dàng như thế nào trong 7 ngày vừa qua.

Khi **Khả Năng Thay Đổi** được xét, chúng tôi xem xét hành vi này là:

- **Dễ dàng thay đổi** – có nghĩa là hành vi dễ kiềm chế; hoặc
- **Không dễ dàng thay đổi** – có nghĩa là rất khó kiềm chế hành vi.

Đối với tất cả Các Hành Vi **trước đây**, chúng tôi xem xét:

- **Biện Pháp Can Thiệp**: Những việc người chăm sóc làm để quản lý hành vi cư xử, nếu cần. Khi biện pháp can thiệp được xét, chúng tôi xem những biện pháp can thiệp đó có tác dụng hay không.

Lưu ý: Tình Trạng, Mức Độ Thường Xuyên, Khả Năng Thay Đổi, hoặc Biện Pháp Can Thiệp không áp dụng nếu quý vị có Điểm Số Trầm Cảm nhiều hơn 14 hoặc cần điều trị Sức Khỏe Tâm Trí hoặc một chương trình về Sức Khỏe Tâm Trí.

HỢP LỆ CHIẾU THEO PHƯƠNG THỨC #1

Quý vị hội đủ điều kiện nếu quý vị có vấn đề Tâm Tính hoặc Hành Vi hiện tại hay trước đây được liệt kê trong phần Tâm Tính và Hành Vi Bản Nguyên Tắc Chính #1. Bản Nguyên Tắc Chính #1 nằm ngay sau các ví dụ.

Các ví dụ:

Các ví dụ #1:

Sally được thẩm định ngày hôm nay. Sally **khóc lóc đẫm nước** mắt mỗi ngày. Sally hội đủ điều kiện đối với Nhóm Có Vấn Đề Tâm Tính và Hành Vi chiếu theo Phương Thức #1. Tình Trạng của Sally đối với Hành Vi này là ngay **hiện tại**. **Mức độ** Sally khóc lóc đẫm nước mắt là **4 ngày hoặc nhiều hơn mỗi tuần**. Khả Năng Thay Đổi và Biện Pháp Can Thiệp không được xem xét – chúng không thích hợp. Sally đáp ứng hai điều kiện hợp lệ. Hãy xem trích dẫn từ Bản Nguyên Tắc Chính bên dưới. Trích dẫn này cho quý vị biết rằng **khóc lóc đẫm nước mắt** phải là một hành vi **hiện tại** đang xảy ra tối thiểu **4 ngày hoặc nhiều hơn mỗi tuần** để trở thành hành vi hợp lệ của Phương Thức #1.

Tâm Tính và Hành Vi	Tình trạng	Mức Độ Thường Xuyên	Có Thể Thay Đổi	Biện Pháp Can Thiệp
Khóc lóc; khóc đẫm nước mắt	Hiện xảy ra	4 ngày hoặc nhiều hơn mỗi tuần	Không thích hợp	Không thích hợp

Ví dụ #2:

Bob được thẩm định ngày hôm nay. Bob ra ngoài hiện trước và cởi quần áo của ông ấy (**cởi quần áo nơi công cộng**). Việc này xảy ra tối thiểu **một lần trong 7 ngày** trước khi thẩm định. Người chăm sóc của ông ấy **không dễ dàng** kiểm chế hành vi này. Ông ấy hội đủ điều kiện cho Nhóm Có Vấn Đề Tâm Tính và Hành Vi dưới Phương Thức #1. Hành Vi này là Tình Trạng **hiện tại** của Bob. Hành vi của Bob **không dễ dàng thay đổi**. Mức Độ Thường Xuyên và Biện Pháp Can Thiệp không được xem xét – chúng không áp dụng. Bob đáp ứng hai điều kiện hợp lệ.

Tâm Tính và Hành Vi	Tình trạng	Mức Độ Thường Xuyên	Có Thể Thay Đổi	Biện Pháp Can Thiệp
Cởi quần áo ở nơi công cộng	Hiện Tại	Không thích hợp	Không dễ dàng thay đổi	Không thích hợp

Ví dụ #3:

Sam được thẩm định ngày hôm nay. Sam **trước đây thường đập vỡ và ném đồ đạc**. Ông ấy **không đập vỡ và ném đồ đạc trong 7 ngày** trước khi thẩm định. Ông ấy không có bất cứ vấn đề nào khác về Tâm Tính hoặc Hành Vi được liệt kê trong Bảng bên dưới. Sam không còn hội đủ điều kiện đối với Nhóm Có Vấn Đề Tâm Tính và Hành Vi chiếu theo Phương Thức #1. Trình Trạng của Sam đối với Hành Vi này **hiện tại không xảy ra nữa**. Ông ấy không đáp ứng đủ điều kiện hợp lệ.

Tâm Tính và Hành Vi	Tình trạng	Mức Độ	Có Thể	Biện Pháp
		Thường Xuyên	Thay Đổi	Can Thiệp
Đập/ném đồ đạc	Hiện Tại	Không thích hợp	Không thích hợp	Không thích hợp

Ví dụ #4:

John được thẩm định ngày hôm nay. John **trước đây thường ăn những thứ không ăn được**. Ông ấy **không làm như thế nữa đã hơn 3 năm nay**. Người chăm sóc ông ấy nhắc nhở ông ấy không được làm như vậy và bảo đảm những thứ không ăn được mà trước đây ông ấy thường ăn được giữ ở những chỗ John không đến được. Ông ấy không có bất cứ vấn đề nào khác trong phần Tâm Tính và Hành Vi được liệt kê trong Bảng bên dưới. Tình Trạng của John đối với Hành Vi này là **trong quá khứ**. Hành vi này **được giải quyết với các biện pháp can thiệp hiện tại**. John hội đủ điều kiện cho Nhóm Có Vấn Đề Tâm Tính và Hành Vi chiếu theo Phương Thức #1.

Tâm Tính và Hành Vi	Tình trạng	Mức Độ	Có Thể	Biện Pháp
		Thường Xuyên	Thay Đổi	Can Thiệp
Ăn những thức không ăn được	Trước đây	Không thích hợp	Không thích hợp	Được giải quyết bằng các biện pháp can thiệp hiện tại

Bản Nguyên Tắc Chính Về Tâm Tính và Hành Vi #1

Tâm Tính và Hành Vi	Tình trạng	Mức Độ	Có Thể	Biện Pháp
		Thường Xuyên	Thay Đổi	Can Thiệp
Công kích	Hiện xảy ra	Không thích hợp	Không thích hợp	Không thích hợp
Gây gổ trong lúc chăm sóc cá nhân	Hiện xảy ra	Không thích hợp	Không thích hợp	Không thích hợp
Gây gổ trong lúc chăm sóc cá nhân	Trước đây	Không thích hợp	Không thích hợp	Được giải quyết bằng các biện pháp can thiệp hiện tại
Khóc lóc; khóc đẫm nước mắt	Hiện xảy ra	4 ngày hoặc nhiều hơn mỗi tuần	Không thích hợp	Không thích hợp
Ảo tưởng: Ảo tưởng là một niềm tin sai trái, cố hữu.	Trước đây	Không thích hợp	Không thích hợp	Được giải quyết bằng các biện pháp can thiệp hiện tại
Điểm trầm cảm là 14 hoặc nhiều hơn	Không thích hợp	Không thích hợp	Không thích hợp	Không thích hợp
Cởi quần áo ở nơi công cộng	Hiện Tại	Không thích hợp	Không Dễ Thay Đổi	Không thích hợp
Dễ cáu kỉnh/bực bội	Hiện Tại	Không thích hợp	Không Dễ Thay Đổi	Không thích hợp
Ăn những thức không ăn được	Hiện Tại	Không thích hợp	Không thích hợp	Không thích hợp
Ăn những thức không ăn được	Trước đây	Không thích hợp	Không thích hợp	Được giải quyết bằng các biện pháp can thiệp hiện tại
Ảo giác: Ảo giác là một cảm nhận không thể bị thay đổi bởi bất cứ người nào khác.	Hiện Tại	Không thích hợp	Không thích hợp	Không thích hợp
Giấu các đồ vật	Trước đây	Không thích hợp	Không thích hợp	Được giải quyết bằng các biện pháp can thiệp hiện tại

Cất giấu/thu thập	Trước đây	Không thích hợp	Không thích hợp	Được giải quyết bằng các biện pháp can thiệp hiện tại
Điều trị/chương trình sức khỏe tâm trí	Cần phương pháp trị liệu hoặc chương trình	Không thích hợp	Không thích hợp	Không thích hợp
Lời phàn nàn/câu hỏi lặp đi lặp lại	Hiện Tại	Xảy ra hàng ngày	Không thích hợp	Không thích hợp
Lời phàn nàn/câu hỏi lặp đi lặp lại	Trước đây	Không thích hợp	Không thích hợp	Được giải quyết bằng các biện pháp can thiệp hiện tại
Cử động/bước đều lặp đi lặp lại	Hiện Tại	Xảy ra hàng ngày	Không thích hợp	Không thích hợp
Kháng cự việc chăm sóc	Hiện Tại	Không thích hợp	Không thích hợp	Không thích hợp
Kháng cự việc chăm sóc	Trước đây	Không thích hợp	Không thích hợp	Được giải quyết bằng các biện pháp can thiệp hiện tại
Biểu lộ hành vi tình dục	Hiện Tại	Không thích hợp	Không thích hợp	Không thích hợp
Biểu lộ hành vi tình dục	Trước đây	Không thích hợp	Không thích hợp	Được giải quyết bằng các biện pháp can thiệp hiện tại
Nhổ nước bọt	Hiện Tại	Không thích hợp	Không Dễ Thay Đổi	Không thích hợp
Nhổ nước bọt	Trước đây	Không thích hợp	Không thích hợp	Được giải quyết bằng các biện pháp can thiệp hiện tại
Đập/ném đồ đạc	Hiện Tại	Không thích hợp	Không thích hợp	Không thích hợp
Hút thuốc không an toàn	Hiện Tại	Không thích hợp	Không Dễ Thay Đổi	Không thích hợp

Thức dậy nửa đêm và cần can thiệp	Hiện Tại	Không thích hợp	Không thích hợp	Không thích hợp
Đi lang thang và tìm kiếm lối ra: đi loanh quanh mà không có mục đích rõ ràng và cố tìm cách rời khỏi chỗ ở hoặc cơ sở	Hiện Tại	Không thích hợp	Không thích hợp	Không thích hợp
Đi lang thang và tìm kiếm lối ra: đi loanh quanh mà không có mục đích rõ ràng và cố tìm cách rời khỏi chỗ ở hoặc cơ sở	Trước đây	Không thích hợp	Không thích hợp	Được giải quyết bằng các biện pháp can thiệp hiện tại
Đi lang thang và không tìm kiếm lối ra: đi loanh quanh mà không có mục đích rõ ràng, nhưng không cố tìm cách rời khỏi chỗ ở hoặc cơ sở	Hiện Tại	Không thích hợp	Không thích hợp	Không thích hợp
Đi lang thang và không tìm kiếm lối ra: đi loanh quanh mà không có mục đích rõ ràng, nhưng không cố tìm cách rời khỏi chỗ ở hoặc cơ sở	Trước đây	Không thích hợp	Không thích hợp	Được giải quyết bằng các biện pháp can thiệp hiện tại
La/thét	Hiện Tại	Xảy ra 4 ngày hoặc nhiều hơn mỗi tuần	Không thích hợp	Không thích hợp

Hợp Lệ Chiếu Theo Phương Thức #2

Có năm phân hạng hành vi hợp lệ cho Phương Thức #2. Mỗi hành vi được liệt kê trong Bản Nguyên Tắc Chính #2. Để hội đủ điều kiện chiếu theo Phương Thức #2, quý vị phải có Điểm Hành Vi (BPS) nhiều hơn 1, điểm CPS từ 3 trở lên, và điểm ADL từ 2 trở lên. Bản Nguyên Tắc Chính #2 cũng giúp quý vị hiểu BPS của quý vị. Bản Nguyên Tắc Chính #2 nằm ngay sau các ví dụ.

Mỗi phân hạng có số điểm hành vi **tối đa**. Số điểm hành vi tối đa cho:

- Tổng số điểm tối đa quý vị có thể có trong Phân Hạng Một là 2.
- Phân Hạng Năm là 3 điểm
- Phân Hạng Năm là 4 điểm
- Phân Hạng Năm là 10 điểm

- Phân Hạng Năm là 12 điểm

Xác định mỗi hành vi để quyết định xem đây là hành vi **hiện tại** hay hành vi **trước đây**. Nếu là hành vi hiện tại, hãy xem hành vi này xảy ra **1-3 ngày mỗi tuần, 4-6 ngày mỗi tuần** hay **hàng ngày**. Điểm Trọng Số cho các hành vi hiện tại là:

- 1-3 lần mỗi tuần: .5
- 4-6 lần mỗi tuần: .75
- Hàng ngày: 1

Các điểm Trọng Số cho hành vi trước đây là:

- Trước đây với biện pháp can thiệp không bắt buộc: 0
- Trước đây với biện pháp can thiệp bắt buộc: .25

Kế tiếp xác định xem hành vi có **Dễ Dàng Thay Đổi** hay **Không Dễ Dàng Thay Đổi**. Mức độ thay đổi hành vi và Phân Hạng Hành Vi quyết định điểm Giá Trị. Các điểm Giá Trị cho hành vi là:

Hành vi Phân Hạng 1 :

- Hiện Tại or past and easily altered: .5
- Hiện Tại and Không Dễ Thay Đổi: 1

Hành vi Phân Hạng 2:

- Hiện Tại or past and easily altered: 1
- Hiện Tại and Không Dễ Thay Đổi: 2

Hành vi Phân Hạng 3:

- Hiện Tại or past and easily altered: 2
- Hiện Tại and Không Dễ Thay Đổi: 3

Hành vi Phân Hạng 4:

- Hiện Tại or past and easily altered: 4
- Hiện Tại and Không Dễ Thay Đổi: 5

Hành vi Phân Hạng 5:

- Hiện Tại or past and easily altered: 5
- Hiện Tại and Không Dễ Thay Đổi: 6

Điểm trong số được nhân với điểm Giá Trị = Điểm BPS cho một hành vi.

Ví dụ:

Ví dụ #1:

Tom được thăm định ngày hôm nay. Ông ấy **giấu các đồ đạc (Hành Vi Phân Hạng 1)** và không an toàn khi ông ấy nấu nướng (**nấu nướng không an toàn: Phân Hạng 3**). Ông ấy cũng **đi lang thang và tìm kiếm lối ra (Phân Hạng 4)**. Cả ba hành vi này **hiện tại** đang xảy ra. Xảy ra mỗi ngày. Người chăm sóc **không thể dễ dàng thay đổi** hành vi giấu đồ đạc. Việc Tom nấu nướng không an toàn và đi lang thang/tìm kiếm lối ra có thể **dễ dàng thay đổi**. Điểm Hành Vi (BPS) của ông ấy cho phần Giấu Đồ Đạc là 1. BPS cho phần Nấu Nướng Không An Toàn là 2. BPS cho phần Đi Lang Thang/Tìm Kiếm Lối Ra là 4. Tổng số BPS của ông ấy là 7.

Điểm ADL của Tom là 8 và điểm CPS của ông ấy là 3. Ông ấy đáp ứng đủ tiêu chuẩn cho Nhóm Có Vấn Đề Tâm Tính và Hành Vi.

Ví dụ #1 Chứng:

Hành Vi Hiện Tại Tình trạng/Mức độ thường xuyên/Khả năng thay đổi Cân nặng Giá Trị BPS

Hành Vi Hiện Tại	Tình trạng/Mức độ thường xuyên/Khả năng thay đổi	Cân nặng	Giá Trị	BPS
Giấu các đồ vật	Hiện Tại/Hàng Ngày/Không Dễ Dàng Thay Đổi	1	1	1 x 1 = 1
Nấu nướng không an toàn	Hiện Tại/Hàng Ngày/Không Dễ Dàng Thay Đổi	1	2	1 x 2 = 2
Đi lang thang/Tìm lối ra	Hiện Tại/Hàng Ngày/Không Dễ Dàng Thay Đổi	1	4	1 x 4 = 4

Tổng số BPS = 7

Ví dụ #2:

Jane được thăm định ngày hôm nay. Jane **đi lang thang và tìm kiếm lối ra (Phân Hạng 4)**. Bà ấy làm việc này **4-6 ngày mỗi tuần**. Hành vi này **không dễ dàng thay đổi**. Trước đây Jane **đập phá đồ đạc (Phân Hạng 4)**, nhưng bà ấy không làm điều này nữa trong 2 năm nay vì người chăm sóc bà ấy kiểm soát được hành vi này bằng **các biện pháp can thiệp hiện tại**. Hành vi này là hành vi xảy ra **trước đây** có **biện pháp can thiệp**. Jane **gây gổ** khi người chăm sóc phải cho bà ấy tắm (**Phân Hạng 5**). Việc này xảy ra **một lần mỗi tuần** và **không dễ dàng thay đổi**. BPS của Jane là 8.

Điểm ADL của Jane là 9 và điểm CPS của bà ấy là 3. Bà ấy đáp ứng đủ tiêu chuẩn đối với Nhóm Có Vấn Đề Tâm Tính và Hành Vi.

Ví dụ #2 Chứng:

Hành Vi Hiện Tại	Tình trạng/Mức độ thường xuyên/Khả năng thay đổi	Cân nặng	Giá Trị	BPS
------------------	--	----------	---------	-----

Đi lang thang/Tìm lỗi ra	Hiện tại 4-6 ngày mỗi tuần/Không Dễ Dàng Thay Đổi	.75	5	$.75 \times 5 = 3.75$
Gây gổ trong lúc chăm sóc	Hiện tại 1-3 ngày mỗi tuần/Không Dễ Dàng Thay Đổi	.5	6	$.5 \times 6 = 3$

Hành Vi Hiện Tại BPS = 6.75

Được Giải Quyết Bằng Các

Hành Vi Trước Đây	Biện Pháp Can Thiệp	Cân nặng	Giá Trị	BPS
-------------------	---------------------	----------	---------	-----

Đập/ném đồ đạc	Có	.25	5	$.25 \times 5 = 1.25$
----------------	----	-----	---	-----------------------

Hành Vi Trước Đây BPS = 1.25

Tổng số BPS = 8 (6.75 + 1.25)

Ví dụ #3:

Bert được thăm định ngày hôm nay. Bert **khóc lóc dẫm nước mắt (Phân Hạng 1)** trên căn bản **hàng ngày**. Hành vi này **không dễ dàng thay đổi**. Ông ấy cũng bị **ám ảnh về tình trạng sức khỏe của ông ấy (Phân Hạng 1)** trên căn bản **hàng ngày**. Bert lo lắng và **đi qua đi lại (Phân Hạng 1)** trên căn bản hàng ngày. Hành vi này **không dễ dàng thay đổi**. Ông ấy **buộc tội người khác ăn cắp (Phân Hạng 2)**. Ông ấy làm như thế trên căn bản **hàng ngày**. Hành vi này **không dễ dàng thay đổi**. BPS của Bert là 4.

Điểm ADL của Bert là 11 và điểm CPS của ông ấy là 3. Ông ấy đáp ứng đủ tiêu chuẩn cho Nhóm Có Vấn Đề Tâm Tính và Hành Vi.

Ví dụ #3 Chứng:

Hành Vi	Tình trạng/Mức độ thường xuyên/Khả năng thay đổi	Cân nặng	Giá Trị	BPS
Khóc và Khóc Đắm Nước Mắt	Hiện Tại/Hàng Ngày/Không Dễ Dàng Thay Đổi	1	1	1 x 1 = 1
Âm ảnh về sức khỏe hoặc các chức năng của cơ thể	Hiện Tại/Hàng Ngày/Không Dễ Dàng Thay Đổi	1	1	1 x 1 = 1
Cử động/bước đều lặp đi lặp lại	Hiện Tại/Hàng Ngày/Không Dễ Dàng Thay Đổi	1	1	1 x 1 = 1
Buộc người khác tội ăn cắp	Hiện Tại/Hàng Ngày/Không Dễ Dàng Thay Đổi	1	2	1 x 2 = 2

Tổng số BPS = 4

BPS của Bert chỉ được 4 vì 3 hành vi cư xử đầu tiên là hành vi thuộc Phân Hạng Một. Số điểm tối đa Bert có thể đạt được từ hành vi thuộc Phân Hạng Một là 2 điểm. Vì vậy, ngay cả khi tổng số điểm cho 3 hành vi đầu tiên là 3, số điểm cao nhất Bert có thể đạt được từ 3 hành vi đầu tiên là 2. Xin xem phần giới thiệu để nhớ số điểm tối đa có thể cho phép theo Phân Hạng. Bản Nguyên Tác Chính cho quý vị biết số điểm tối đa có thể cho ở mỗi phân hạng hành vi và giải thích những hành vi nào thuộc mỗi Phân Hạng.

Khi cộng Tổng Số BPS của ông ấy, hãy cộng số điểm tối đa là 2 điểm cho các hành vi Phân Hạng Một vào điểm BPS khác của ông ấy là 2 điểm cho phần buộc tội người khác ăn cắp. Tổng số là 4 điểm.

Ví dụ #4:

Connie được thẩm định ngày hôm nay. Connie tạo **tiếng động bằng miệng không thích hợp (Phân Hạng 1)** trên căn bản **hàng ngày**. Hành vi này **không dễ dàng thay đổi**. Connie cũng **hỏi đi hỏi lại (Phân Hạng 2)** người chăm sóc bà ấy trên căn bản **hàng ngày**. Hành vi này **không dễ dàng thay đổi**. Connie cũng **chửi rủa (Phân Hạng 2)** trên căn bản **hàng ngày**, nhưng hành vi này có thể **thay đổi dễ dàng**. Thỉnh thoảng Connie **nhổ nước bọt (Phân Hạng 2)** vào người chăm sóc bà ấy. Việc này xảy ra **1-3 lần mỗi tuần**. Hành vi này **không dễ dàng thay đổi**. Connie trước đây có **cởi quần áo nơi công cộng (Phân Hạng 3)**, nhưng không làm như thế nữa hơn một năm nay. Người chăm sóc nhắc nhở Connie không cởi quần áo của bà ấy khi Connie đi ra ngoài. Hành vi này **được kiểm soát bằng các biện pháp can thiệp**. Connie trước đây hay **công kích (Phân Hạng 4)** những người ở cùng phòng. Bà ấy đã không công kích nữa đã hơn hai năm nay. Những người chăm sóc nhận biết những gì gây ra hành vi công kích của Connie và có thể giúp bà ấy bình tĩnh lại hoặc đưa bà ấy ra khỏi môi trường kích thích. Hành vi này bây giờ **được kiểm chế bằng các biện pháp**

can thiệp. BPS của Connie là 5.5.

Điểm ADL của Connie là 13 và Điểm CPS của bà ấy là 4. Bà ấy đáp ứng tiêu chuẩn cho Nhóm Có Vấn Đề Tâm Tính và Hành Vi.

Ví dụ #4 Chứng:

Được Giải Quyết Bằng Các

Hành Vi Hiện Tại	Biện Pháp Can Thiệp	Cân nặng	Giá Trị	BPS
Làm ồn không thích hợp	Hiện Tại/Hàng Ngày/Không Dễ Dàng Thay Đổi	1	1	$1 \times 1 = 1$
Lời phàn nàn/câu hỏi lặp đi lặp lại	Hiện Tại/Hàng Ngày/Không Dễ Dàng Thay Đổi	1	2	$1 \times 2 = 2$
Verbally abusive	Hiện Tại/Hàng Ngày/Không Dễ Dàng Thay Đổi	1	1	$1 \times 1 = 1$
Nhổ nước bọt	Hiện tại 1-3 lần mỗi tuần/Không Dễ Dàng Thay Đổi	.5	2	$.5 \times 2 = 1$

Hiện Tại Hành Vi BPS = 4

Được Giải Quyết Bằng Các

Hành Vi Trước Đây	Biện Pháp Can Thiệp	Cân nặng	Giá Trị	BP
Cởi quần áo ở nơi công cộng	Có	.25	2	$.25 \times 2 = .5$
Công kích	Có	.25	4	$.25 \times 4 = 1$

Hành Vi Trước Đây BPS = 1.5

Tổng số BPS = 5.5 (4 + 1.5)

Tổng số BPS của Connie là 5.5 thay vì 6.5 vì các hành vi thứ nhì, thứ ba, và thứ tư là các hành vi thuộc Phân Hạng Hai. Số điểm tối đa cho Phân Hạng Hai là 3 điểm.

Bản Nguyên Tắc Chính Về Tâm Tính và Hành Vi #2

Tâm Tính và Các Hành Vi	Hiện Tạng Hành Vi Trước Đây			
	<u>Cân năng</u>		<u>Giá Trị</u>	Total
Phân Hạng Một				
khóc lóc đầm nước mắt	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = .5 Dễ Dàng Thay Đổi = .5 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 1	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Dễ cáu kỉnh/bực bội	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = .5 Dễ Dàng Thay Đổi = .5 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 1	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Ám ảnh về sức khỏe hoặc các chức năng của cơ thể	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = .5 Dễ Dàng Thay Đổi = .5 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 1	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Cử động/bước đều lặp đi lặp lại	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = .5 Dễ Dàng Thay Đổi = .5 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 1	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Giấu các đồ vật	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = .5 Dễ Dàng Thay Đổi = .5 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 1	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Cất giấu/thu thập	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = .5 Dễ Dàng Thay Đổi = .5 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 1	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị

Làm ồn không thích hợp	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = .5 Dễ Dàng Thay Đổi = .5 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 1	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Đi lang thang và không tìm kiếm lối ra: đi loanh quanh mà không có mục đích rõ ràng, nhưng không cố tìm cách rời khỏi chỗ ở hoặc cơ sở	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = .5 Dễ Dàng Thay Đổi = .5 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 1	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Tổng số điểm tối đa quý vị có thể có trong Phân Hạng Một là 2.				Thêm điểm từ các cột bên trên cho Điểm Số Phân Hạng Một NGOẠI TRỪ điểm số không thể nhiều hơn 2
Phân Hạng Hai				
Lời phàn nàn/câu hỏi lặp đi lặp lại	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 1 Dễ Dàng Thay Đổi = 1 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 2	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Lục lợi hoặc lấy đồ dùng của người khác	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 1 Dễ Dàng Thay Đổi = 1 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 2	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Chửi mắng	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 1 Dễ Dàng Thay Đổi = 1 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 2	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị

La/thét	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 1 Dễ Dàng Thay Đổi = 1 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 2	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Nhỏ nước bọt	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 1 Dễ Dàng Thay Đổi = 1 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 2	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Sợ hãi hoặc nghi ngờ không thực tế	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 1 Dễ Dàng Thay Đổi = 1 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 2	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Buộc người khác tội ăn cắp	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 1 Dễ Dàng Thay Đổi = 1 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 2	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Tổng số điểm tối đa quý vị có thể có trong Phân Hạng Hai là 3.				Thêm điểm từ các cột bên trên cho Điểm Số Phân Hạng Hai NGOẠI TRỪ điểm số không thể nhiều hơn 3
Phân Hạng Ba				
Kháng cự việc chăm sóc bằng lời nói/cử chỉ	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 2 Dễ Dàng Thay Đổi = 2 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 3	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị

Thức vào ban đêm, cần có biện pháp can thiệp	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 2 Dễ Dàng Thay Đổi = 2 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 3	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Nấu nướng không an toàn	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 2 Dễ Dàng Thay Đổi = 2 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 3	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Dùng nhà vệ sinh không thích hợp/chu kỳ kinh nguyệt	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 2 Dễ Dàng Thay Đổi = 2 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 3	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Hút thuốc không an toàn	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 2 Dễ Dàng Thay Đổi = 2 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 3	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Rời khỏi nhà và đi lạc	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 2 Dễ Dàng Thay Đổi = 2 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 3	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Cởi quần áo ở nơi công cộng	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 2 Dễ Dàng Thay Đổi = 2 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 3	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Tổng số điểm tối đa quý vị có thể có trong Phân Hạng Ba là 4.				Thêm điểm từ các cột bên trên cho Điểm Số Phân Hạng Ba NGOẠI TRỪ điểm số không thể nhiều hơn 4

Phân Hạng Bốn				
Tự làm đau – cố tình (kể cả đập đầu)	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 4 Dễ Dàng Thay Đổi = 4 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 5	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Đi lang thang và tìm kiếm lối ra: đi loanh quanh mà không có mục đích rõ ràng và cố tìm cách rời khỏi chỗ ở hoặc cơ sở	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 4 Dễ Dàng Thay Đổi = 4 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 5	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Biểu lộ hành vi tinh dục	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 4 Dễ Dàng Thay Đổi = 4 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 5	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Sợ hãi/hăm dọa (không động chạm trực tiếp)	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 4 Dễ Dàng Thay Đổi = 4 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 5	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Công kích (đòi hỏi tiếp xúc trực tiếp)	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 4 Dễ Dàng Thay Đổi = 4 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 5	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Đập/ném đồ đạc	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 4 Dễ Dàng Thay Đổi = 4 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 5	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Tổng số điểm tối đa quý vị có thể có trong Phân Hạng Bốn là 10.				Thêm điểm từ các cột bên trên cho Điểm Số Phân Hạng Bốn NGOẠI TRỪ điểm số không thể nhiều hơn 10

Phân Hạng Năm				
Đốt lửa	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 5 Dễ Dàng Thay Đổi = 5 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 6	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Gây gổ trong lúc chăm sóc	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 5 Dễ Dàng Thay Đổi = 5 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 6	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Ăn những thức không ăn được	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 5 Dễ Dàng Thay Đổi = 5 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 6	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Tìm kiếm những bạn tình để bị lợi dụng	Trước đây với biện pháp can thiệp = .25 1-3 ngày mỗi tuần = .5 4-6 ngày mỗi tuần = .75 Hàng ngày = 1	X	Trước đây với biện pháp can thiệp = 5 Dễ Dàng Thay Đổi = 5 Không Dễ Dàng Thay Đổi = 6	Tổng Số Trọng Số x Giá Trị
Tổng số điểm tối đa quý vị có thể có trong Phân Hạng Năm là 12.				Thêm điểm từ các cột bên trên cho Điểm Số Phân Hạng Năm NGOẠI TRỪ điểm số không thể nhiều hơn 12

Điểm Năng Lực Nhận Thức:

Điểm Năng Lực Nhận Thức (CPS) của quý vị được dựa trên những điều sau đây. Trong hầu hết các trường hợp, chúng tôi xem xét quý vị tốt như thế nào:

- Trao đổi;
- Quyết định; và
- Nhớ những sự kiện gần đây.

Chúng tôi cũng xem xét hai điều khác:

- Quý vị có đang trong tình trạng hôn mê không?
- Quý vị có thể quyết định và tự ăn uống được không?

Giao tiếp:

Chúng tôi tính điểm cho việc quý vị nói cho những người gần gũi quý vị nhất tốt như thế nào về những gì quý vị cần hoặc muốn, ý kiến, các vấn đề khẩn cấp, và trao đổi giao tiếp. Quý vị có thể nói, viết, ra hiệu, đánh máy, hoặc sử dụng các cách trao đổi khác. Chúng tôi trình bày việc quý vị trao đổi tốt như thế nào ở bên dưới.

- **Hiểu được:** Quý vị diễn tả ý rõ ràng.
- **Thường hiểu được:** Quý vị có trở ngại trong việc tìm đúng từ ngữ hoặc hoàn chỉnh ý nghĩ. Vấn đề này làm quý vị phản ứng chậm hoặc quý vị cần một vài gợi ý để người khác có thể hiểu được.
- **Thỉnh thoảng hiểu được:** Quý vị chỉ có thể diễn tả những nhu cầu căn bản như thức ăn, nước uống, ngủ, hoặc đi vệ sinh.
- **Hiếm khi/không bao giờ hiểu được:** Nếu người khác không thể hiểu được quý vị chút nào cả, người chăm sóc phải hiểu ý nghĩa các âm thanh đặc biệt hoặc ngôn ngữ cử chỉ. Ví dụ như cách quý vị diễn tả đói bụng, đau đớn, hoặc cần dùng phòng vệ sinh.

Thông Tin Đặc Biệt về Trẻ Em và Giao Tiếp:

Trẻ em tự động được coi như ở cùng mức độ với Tình Trạng Hiểu Được cho đến sinh nhật 3 tuổi.

Quyết Định:

Chúng tôi tính điểm cách quý vị có thể quyết định và đưa ra quyết định hàng ngày về những công việc hoặc Hoạt Động Trong Đời Sống Hàng Ngày. Căn cứ vào những quyết định quý vị đưa ra trong bảy ngày trước khi thẩm định, chúng tôi sẽ đánh giá xem quý vị có:

- **Độc Lập:** Quyết định của quý vị trong thông lệ hàng ngày là phù hợp và được dự tính. Những quyết định này phản ánh lối sống, lựa chọn, văn hóa và giá trị của quý vị.
- **Khó khăn trong những tình huống mới:** Thông lệ hàng ngày của quý vị được dự tính. Quý vị có thể đưa ra quyết định trong những tình huống quen thuộc, nhưng quý vị có khó khăn trong việc đưa ra quyết định cho những tình huống mới hoặc khi gặp những công việc mới lạ.

- **Quyết định kém/không ý thức hậu quả:** Quyết định của quý vị rất kém. Quý vị cần được nhắc nhở, gợi ý, và giám sát trong việc dự tính, sắp xếp và sửa chữa những thông lệ hàng ngày. Quý vị có thể cố gắng quyết định, nhưng quyết định rất kém.
- **Không có/ít có quyết định:** Ngay cả khi được nhắc nhở, khả năng quyết định của quý vị bị suy kém nghiêm trọng. Quý vị không bao giờ hoặc hiếm khi đưa ra quyết định.
- **Hôn Mê:** Quý vị đang trong tình trạng hôn mê hoặc sống thực vật dài hạn.

Thông Tin Đặc Biệt về Trẻ Em và Quyết Định:

Trẻ em tự động được coi như ở cùng mức độ với Tình Trạng Phụ Thuộc cho đến sinh nhật 12 tuổi.

Trí Nhớ Ngắn Hạn: Chúng tôi thẩm định khả năng quý vị nhớ các sự việc xảy ra gần đây tốt như thế nào.

- **Vấn đề về Trí Nhớ Ngắn Hạn:** Chúng tôi thẩm định vấn đề này theo hai cách khác nhau.
 - Quý vị có vấn đề nhớ các sự việc đã xảy ra gần đây. Vấn đề này nghiêm trọng hơn là chỉ quên bình thường.
 - Hầu hết mọi người đều được yêu cầu nhớ 3 từ và sau đó lặp lại. Quý vị thuộc Nhớ Chậm nếu quý vị không thể nhớ một từ hoặc nhiều hơn.

Thông Tin Đặc Biệt về Trẻ Em và Trí Nhớ Ngắn Hạn:

Trẻ em tự động được coi như ở cùng mức độ với Tình Trạng Không Có Vấn Đề Gì cho đến sinh nhật 12 tuổi.

Đây là đường nối đến quy luật đề cập đến Điểm Năng Lực Nhận Thức.

<http://apps.leg.wa.gov/wac/default.aspx?cite=388-106-0090>

Mức Độ Phức Tạp Lâm Sàng:

Phức Tạp Lâm Sàng bao gồm đủ các tình trạng y khoa và/hoặc nhu cầu chăm sóc. Bản Nguyên Tắc Chính dưới đây liệt kê tất cả những tình trạng y khoa và các nhu cầu chăm sóc này. Tối thiểu một tình trạng hoặc nhu cầu chăm sóc phải hiện diện cùng với điểm số ADL tối thiểu để hội đủ điều kiện. Ví dụ, chẩn đoán ALS với điểm ADL là 10 sẽ không hội đủ điều kiện Phức Tạp Lâm Sàng.

Tình Trạng hoặc Nhu Cầu Chăm Sóc	Điểm ADL
ALS (Bệnh Lou Gehrig)	15 hoặc nhiều hơn
Chứng mất ngôn ngữ (diễn tả và/hoặc tiếp nhận)	2 hoặc nhiều hơn
Kế Hoạch Kiểm Soát Đại Tiện: một kế hoạch thường lệ, liên tục có thể bao gồm những biện pháp can thiệp khác với uống thuốc như thiết bị kích thích bằng kỹ thuật số, thuốc đặt vào hậu môn hình viên đạn hoặc dụng cụ thụt không cần toa.	11 hoặc nhiều hơn
Bông và một hoặc nhiều điều sau đây: Băng bó Chăm sóc vết thương/da: Đây là những biện pháp để điều trị những khu vực da bị hờ, thương tổn, hoặc vết mổ sau khi giải phẫu để giúp vết thương lành lặn.	2 hoặc nhiều hơn
Bệnh Liệt Não	15 hoặc nhiều hơn
Bệnh Phổi Tắc Nghẽn Mạn Tính (COPD) & Khó Thở (lúc nghỉ ngơi hoặc lúc ráng sức)	11 hoặc nhiều hơn
Bệnh Phổi Tắc Nghẽn Mạn Tính (COPD) & chóng mặt/hoa mắt	11 hoặc

Tình Trạng hoặc Nhu Cầu Chăm Sóc	Điểm ADL
	nhiều hơn

Tình Trạng hoặc Nhu Cầu Chăm Sóc	Điểm ADL
Tiểu Đường (phụ thuộc insulin)	15 hoặc nhiều hơn
Tiểu Đường (loại không phụ thuộc insulin)	15 hoặc nhiều hơn
Lọc máu	11 hoặc nhiều hơn
Chứng phù (Sưng vì chất lỏng tích tụ trong mô tế bào)	15 hoặc nhiều hơn
Khí phế thũng & Khó Thở (lúc nghỉ ngơi hoặc gắng sức)	11 hoặc nhiều hơn
Khí phế thũng & chóng mặt/hoa mắt	11 hoặc nhiều hơn
Tiền đoán rõ ràng là bệnh ở giai đoạn cuối (sống ít hơn sáu tháng)	15 hoặc nhiều hơn
Bán thân bất toại (liệt một bên cơ thể)	15 hoặc nhiều hơn
Chăm sóc cuối đời	15 hoặc nhiều hơn
Tiền chủng	15 hoặc nhiều hơn
Thuốc tĩnh mạch	11 hoặc nhiều hơn

Tình Trạng hoặc Nhu Cầu Chăm Sóc	Điểm ADL
<p>Thận: Thường không kiểm chế được có nghĩa là quý vị có chiều hướng bị rỉ nước tiểu hoặc không thể kiểm chế tiểu tiện mỗi ngày.</p> <p>Thận: Hầu như lúc nào cũng không kiểm chế được có nghĩa là quý vị bị rỉ nước tiểu hoặc không thể kiểm chế tiểu tiện nhiều lần trong ngày.</p> <p>Đại tiện: Thường không kiểm chế được có nghĩa là quý vị bị rỉ phân hoặc không thể kiểm chế đại tiện 2 hoặc 3 lần mỗi tuần.</p> <p>Đại tiện: Hầu như lúc nào cũng không kiểm chế được có nghĩa là quý vị bị rỉ phân hoặc không thể kiểm chế đại tiện hầu như mọi lúc.</p> <p><u>VÀ</u></p> <p>Quý vị dùng hoặc cần giúp với đệm lót hoặc tã lót, lau chùi, hoặc ống dẫn tiểu bên ngoài hoặc hậu môn nhân tạo. Quý vị bị rỉ phân hoặc nước tiểu trên da của quý vị; hoặc</p> <p>Quý vị không dùng đệm lót hoặc tã lót, có hậu môn nhân tạo, hoặc ống thông tiểu bên ngoài. Quý vị bị rỉ phân hoặc nước tiểu trên da của quý vị; hoặc</p> <p>Quý vị dùng kế hoạch đi vệ sinh theo lịch trình, có nghĩa là người chăm sóc của quý vị đưa quý vị đi vệ sinh, đưa quý vị bỏ tiểu, hoặc nhắc nhở quý vị đi vệ sinh ở theo lịch trình. Điều này có thể bao gồm cả việc tập hoặc giúp quý vị đi vệ sinh dựa theo gợi ý.</p>	<p>11 hoặc nhiều hơn</p>
<p>Kiểm soát các đường dây IV</p>	<p>11 hoặc nhiều hơn</p>

Tình Trạng hoặc Nhu Cầu Chăm Sóc	Điểm ADL
Bệnh đa xơ cứng	15 hoặc nhiều hơn
<p>Quý vị cần Thiết Bị Cung Cấp Dinh Dưỡng Qua IV hoặc Cho Ăn Qua Ống; <u>và</u></p> <p>Tổng số năng lượng tiếp nhận qua IV hoặc ống ở mức tối thiểu là 25%; <u>và</u></p> <p>Lượng chất lỏng đưa vào cơ thể quý vị qua IV hoặc ống nhiều hơn 2 cốc mỗi ngày.</p>	2 hoặc nhiều hơn
Khí ôxy qua mặt nạ hoặc ống dẫn	11 hoặc nhiều hơn
Chăm sóc hậu môn nhân tạo	2 hoặc nhiều hơn
Đau hàng ngày có nghĩa là quý vị cảm thấy đau ở một chừng mực nào đó mỗi ngày.	15 hoặc nhiều hơn
Bệnh Parkinson	15 hoặc nhiều hơn
Chương trình vận động trong phạm vi thụ động được một chuyên viên (y tá hoặc bác sĩ trị liệu) phác thảo. Chương trình giúp duy trì sự linh hoạt và vận động hữu ích ở các khớp xương trong cơ thể.	11 hoặc nhiều hơn
Gãy xương bệnh lý	15 hoặc nhiều hơn
Liệt Tứ Chi (liệt tất cả chân và tay)	15 hoặc nhiều hơn

Tình Trạng hoặc Nhu Cầu Chăm Sóc	Điểm ADL
Trị liệu bằng quang tuyến hoặc xạ trị	11 hoặc nhiều hơn
Viêm Khớp Mãn Tính	15 hoặc nhiều hơn
Quý vị hiện tại có vấn đề nuốt và quý vị cần giúp đỡ để ăn uống.	11 hoặc nhiều hơn
<p>Lở loét ở điểm áp (loét do tư thế nằm) với:</p> <p>Một chỗ hoặc nhiều chỗ da bị đỏ dai dẳng (mà da không bị nứt) không hết đỏ khi áp lực được giảm nhẹ ở điểm áp; hoặc</p> <p>Các lớp da bị mất một phần ở một hoặc nhiều chỗ trên cơ thể, trông giống như trầy da, giộp da, hoặc vết lõm cạn ở điểm áp; hoặc</p> <p>Toàn bộ độ dày của da bị mất ở điểm áp, trông giống như một vết trũng sâu. Quý vị có thể nhìn thấy cơ bắp hoặc xương.</p> <p><u>hoặc</u></p> <p>Da được gây tê ở chỗ bị đau và/hoặc điểm áp: Quý vị không cảm thấy đau hoặc lực ép ở một chỗ hoặc nhiều hơn trên cơ thể của quý vị.</p> <p><u>hoặc</u></p> <p>(Các) vết thương hở: Vết thương hở là chỗ bị áp xe hoặc vết thương khác ở da. Không bao gồm tình trạng lở loét, ban đỏ, hoặc vết cắt.</p> <p><u>hoặc</u></p> <p>Loét ứ huyết (tĩnh mạch): Loét ứ huyết hoặc tĩnh mạch là lở loét ở da trên phần cơ thể máu tuần hoàn kém. Vết loét có thể hở hoặc kín. Thường thấy ở phần chân phía dưới hoặc mắt cá chân.</p>	2 hoặc nhiều hơn

<p><u>VÀ</u></p> <p>Chăm sóc vết loét bao gồm bất cứ biện pháp can thiệp nào nhằm điều trị một vết loét ở bất kỳ giai đoạn nào; hoặc</p> <p>Thiết bị giảm áp lực bao gồm chất keo, không khí, hoặc đệm khác cho ghế và nệm nước, giường điều trị loại ít mất không khí, nệm nổi, nệm nước hoặc nệm bong bóng khí; hoặc</p> <p>Chương trình trở mình và/hoặc đổi tư thế: Một chương trình liên tục và đều đặn nhằm thay đổi tư thế của quý vị để tránh da bị loét; hoặc</p> <p>Băng bó; hoặc</p> <p>Chăm sóc vết thương / da: Đây là những biện pháp để điều trị những khu vực da bị hở, thương tổn, hoặc vết mổ sau khi giải phẫu để giúp vết thương lành lặn.</p>	
<p>Điều trị bằng cách hút</p>	<p>2 hoặc nhiều hơn</p>
<p>Chăm sóc chỗ mở thông khí quản</p>	<p>11 hoặc nhiều hơn</p>
<p>Máy hô hấp nhân tạo hoặc thiết bị hô hấp</p>	<p>11 hoặc nhiều hơn</p>
<p>Tập đi bộ: Việc tập luyện này được một chuyên viên (y tá hoặc chuyên viên trị liệu) phác thảo và giám sát với mục đích phục hồi sức khỏe. Người chăm sóc quý vị thực hiện việc tập luyện tối thiểu 15 phút mỗi ngày.</p>	<p>11 hoặc nhiều hơn</p>

Chăm Sóc Ngoại Lệ:

Chăm Sóc Ngoại Lệ là một phân hạng chăm sóc đòi hỏi sự kết hợp các nhu cầu chăm sóc đặc biệt. Có hai cách để hội đủ điều kiện cho Chăm Sóc Ngoại Lệ.

Hợp Lệ Chiếu Theo Phương Thức #1:

Quý vị phải đáp ứng tất cả bốn tiêu chuẩn được liệt kê dưới đây để hội đủ điều kiện.

1. Điểm ADL từ 22 hoặc cao hơn; và
2. Nhu cầu cần chương trình Trở Mình/Đổi Tư Thế; và
3. Phương pháp điều trị, thiết bị hợp lệ, và trợ giúp đặc biệt mà quý vị cần liên quan đến việc đi vệ sinh; và
4. Nhu cầu cần chương trình Phạm Vi Vận Động được cung ứng bởi một chuyên viên hợp lệ do DSHS chi trả; và

Bảng bên dưới liệt kê những điều kiện 2-4 chi tiết hơn.

- | |
|--|
| <p>2. Chương trình trở mình và/hoặc đổi tư thế: Một chương trình liên tục và đều đặn nhằm thay đổi tư thế của quý vị để tránh da bị loét (loét do tư thế nằm).</p> <p>3. Phương pháp điều trị, thiết bị hợp lệ, và nhu cầu cần giúp đỡ đặc biệt của quý vị liên quan đến việc đi vệ sinh.</p> <p>Phải bao gồm một hoặc nhiều điều sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none">• Ống thông bên ngoài• Intermittent catheter• Ống thông dùng thỉnh thoảng• Kế Hoạch Kiểm Soát Đại Tiện: một kế hoạch thường lệ, liên tục có thể bao gồm những biện pháp can thiệp khác với uống thuốc như thiết bị kích thích bằng kỹ thuật số, thuốc đặt vào hậu môn hình viên đạn hoặc dụng cụ thụt không cần toa.• Chăm sóc hậu môn nhân tạo• Phụ thuộc toàn bộ có nghĩa là quý vị không thể làm bất cứ điều gì liên quan đến việc đi vệ sinh. Quý vị không thể vào và ra khỏi phòng vệ sinh, ghé tiểu hoặc bỏ tiểu. |
|--|

Quý vị không thể tự lau chùi, hoặc rửa, thay đệm hoặc tã lót, hoặc chỉnh đốn quần áo. Nếu quý vị không đi vệ sinh, quý vị phụ thuộc toàn bộ vào người khác để giúp quý vị dùng ống thông tiểu, thiết bị mở thông ruột kết, ghế tiểu hoặc xô tiểu.

- 4. Chương trình phạm vi vận động:** Chương trình phạm vi vận động được một chuyên viên (y tá hoặc chuyên viên trị liệu) phác thảo. Chương trình này duy trì mức độ linh hoạt và vận động hữu ích ở các khớp xương trong cơ thể. Có hai chương trình phạm vi vận động.

Chương trình vận động trong phạm vi chủ động: Đây là những bài tập mà quý vị thực hành để duy trì chức năng khớp xương của quý vị. Quý vị có thể cần người chăm sóc gợi ý hoặc nhắc nhở.

hoặc

Chương trình vận động trong phạm vi thụ động (quý vị phải lớn hơn 3 tuổi): Quý vị không thể cử động một khớp xương và quý vị cần người chăm sóc thực hiện các động tác duy trì cho mỗi khớp xương.

Nếu quý vị sống tại nhà, chương trình phạm vi vận động phải được cung ứng bởi: Người chăm sóc cá nhân (IP), người chăm sóc của cơ quan, y tá chăm sóc riêng, hoặc chăm sóc tự hướng dẫn (chỉ IP). Nếu quý vị sống trong môi trường điều dưỡng, việc này phải được cung cấp bởi: nhân viên của Nhà Chăm Sóc Người Lớn/Nhà Nội Trú, RN/LPN của cơ sở, nhân viên của cơ sở, hoặc y tá chăm sóc riêng.

Hợp Lệ Chiếu Theo Phương Thức #2:

Quý vị phải đáp ứng tất cả năm tiêu chuẩn được liệt kê dưới đây để hội đủ điều kiện.

1. Điểm ADL từ 22 trở lên; và
2. Nhu cầu cần chương trình Trở mình/Đổi tư thế; và
3. Nhu cầu cần chương trình Phạm Vi Vận Động được một người chăm sóc hợp lệ do DSHS trả lương cung cấp; và
4. Cung Cấp Dinh Dưỡng Qua IV (tính mạch) hoặc cho ăn qua ống để tổng số năng lượng tiếp nhận qua IV hoặc ống nhiều hơn 50% và lượng chất lỏng đưa vào cơ thể qua IV hoặc ống nhiều hơn 2 cốc; và

5. Nhu cầu cần giúp dùng thiết bị Thẩm Phân hoặc máy Hô Hấp Nhân Tạo/thiết bị Hô Hấp do một chuyên viên hợp lệ được DSHS chi trả.

Bảng bên dưới liệt kê những điều kiện 2-5 chi tiết hơn.

2. Chương trình trở mình và/hoặc đổi tư thế: Một chương trình liên tục và đều đặn nhằm thay đổi tư thế của quý vị để tránh da bị loét (loét do tư thế nằm).

3. Chương trình phạm vi vận động: Chương trình phạm vi vận động được một chuyên viên (y tá hoặc chuyên viên trị liệu) phác thảo. Chương trình này duy trì mức độ linh hoạt và vận động hữu ích ở các khớp xương trong cơ thể. Có hai chương trình phạm vi vận động.

Chương trình vận động trong phạm vi năng động: Đây là những bài tập thể dục để duy trì chức năng khớp xương của quý vị. Quý vị có thể cần giúp gợi ý hoặc nhắc nhở từ người chăm sóc của quý vị.

hoặc

Chương trình vận động trong phạm vi thụ động (quý vị phải lớn hơn 3 tuổi): Quý vị không thể cử động một khớp xương và quý vị cần người chăm sóc thực hiện các động tác duy trì cho mỗi khớp xương.

Nếu quý vị sống tại nhà, chương trình phạm vi vận động phải được cung ứng bởi: Người chăm sóc cá nhân (IP), người chăm sóc của cơ quan, y tá chăm sóc riêng, hoặc chăm sóc tự hướng dẫn (chỉ IP). Nếu quý vị sống trong môi trường điều dưỡng, việc này phải được cung cấp bởi: nhân viên của Nhà Chăm Sóc Người Lớn/Nhà Nội Trú, RN/LPN của cơ sở, nhân viên của cơ sở, hoặc y tá chăm sóc riêng.

4. Trợ giúp về dinh dưỡng/chất lỏng: Tất cả ba điều dưới đây là bắt buộc.

- Quý vị cần thiết bị cung cấp dinh dưỡng qua IV hoặc cho ăn qua ống;
- Tổng số năng lượng tiếp nhận qua IV hoặc ống ở mức tối thiểu là 50%;;
- Lượng chất lỏng đưa vào cơ thể quý vị qua IV hoặc ống nhiều hơn 2 cốc mỗi ngày.

5. Thẩm Phân hoặc Máy Hô Hấp Nhân Tạo/Trợ Giúp Hô Hấp: Quý vị cần giúp sử dụng máy hô hấp nhân tạo hoặc thiết bị hô hấp hoặc với việc thẩm phân từ một chuyên viên hợp lệ được DSHS chi trả: người chăm sóc cá nhân (IP), Chuyên viên

cung cấp của cơ sở, y tá chăm sóc riêng, hoặc tự hướng dẫn chăm sóc (chỉ IP)

Thăm Phẫu hoặc Máy Hô Hấp Nhân Tạo/Trợ Giúp Hô Hấp: Quý vị cần giúp đỡ để sử dụng máy hô hấp nhân tạo hoặc thiết bị hô hấp hoặc với việc thăm phẫu từ một người chuyên viên hợp lệ được DSHS chỉ trả. Nếu quý vị sống tại nhà, trợ giúp phải được cung ứng bởi: Người chăm sóc cá nhân (IP), người chăm sóc của cơ quan, y tá chăm sóc riêng, hoặc chăm sóc tự hướng dẫn (chỉ IP). Nếu quý vị sống trong một cơ sở điều dưỡng, trợ giúp phải được cung ứng bởi: nhân viên của Nhà Chăm Sóc Người Lớn/Nhà Nội Trú, cơ sở RN/LPN, nhân viên cơ sở, hoặc y tá chăm sóc riêng.

Trợ Giúp Không Chính Thức:

Trợ giúp không chính thức là trợ giúp quý vị nhận được từ bạn bè, người hàng xóm, hoặc thân nhân. Trợ giúp không chính thức cũng bao gồm các chương trình như Adult Day Health (Chăm Sóc Y Tế Cho Người Lớn) hoặc nguồn trợ giúp cộng đồng như tổ chức của nhà thờ. Ngoại trừ một vài chương trình như Adult Day Health, chúng tôi không thanh toán cho trợ giúp không chính thức. Nếu quý vị được trợ giúp không chính thức, quý vị được hưởng số giờ được trả lương ít hơn khi quý vị nhận các dịch vụ chăm sóc cá nhân tại nhà riêng của quý vị. (Chúng tôi không xem xét trợ giúp không chính thức nếu quý vị ở trong môi trường điều dưỡng như Nhà Chăm Sóc Người Lớn hoặc Nhà Nội Trú.) Điều chỉnh đối với những trợ giúp không chính thức được dựa trên mức độ giúp đỡ quý vị có sẵn là bao nhiêu để đáp ứng các nhu cầu của quý vị.

Chúng tôi sử dụng những thuật ngữ sau đây khi thảo luận trợ giúp không chính thức:

- **Được đáp ứng:** Khi trợ giúp không chính thức đáp ứng tất cả các nhu cầu cần giúp đỡ để làm một công việc. Ví dụ, quý vị không thể nấu ăn nhưng con gái của quý vị nấu cho quý vị mà không lấy tiền.
- **Được Đáp Ứng Một Phần:** Khi trợ giúp không chính thức đáp ứng một phần nhu cầu cần giúp đỡ làm một công việc của quý vị. Ví dụ, quý vị không thể nấu nướng các bữa ăn và người hàng xóm, người không được trả tiền, mang đến quý vị 2 bữa ăn tối mỗi tuần.
 - Nếu trợ giúp không chính thức đáp ứng một phần nhu cầu cần giúp đỡ làm công việc của quý vị, chúng tôi xem xét quý vị cần giúp đỡ thường xuyên như thế nào. Sau đó chúng tôi xem xét sự trợ giúp không chính thức này sẽ có thường xuyên như thế nào:
 - Ít hơn ¼ số lần
 - ¼ đến ½ số lần.

- ½ đến ¾ số lần.
 - Hơn ¾ số lần.
- **Không đáp ứng được:** Quý vị không được trợ giúp không chính thức. Ví dụ, quý vị không tự nấu ăn được và không có ai sẽ nấu ăn cho quý vị.
 - **Hoạt động không xảy ra/Thân chủ từ chối:** Quý vị cần giúp làm một ADL hoặc IADL, nhưng quý vị không muốn người chăm sóc được trả lương hoặc bất cứ ai khác giúp làm việc này. Ví dụ, trước khi thăm định, con gái của quý vị đến thăm từ thành phố khác và giúp quý vị đi vệ sinh. Cô ấy bây giờ đã đi. Quý vị không muốn người chăm sóc của quý vị hoặc bất cứ ai khác giúp quý vị đi vệ sinh.*
 - **Hoạt động không xảy ra/Thân chủ không thể:** Quý vị không có khả năng thực hiện ADL hoặc IADL. Ví dụ, một người liệt tứ chi không có khả năng thực hiện ADL là Đi Bộ Trong Phòng.
 - **Hoạt động không xảy ra/Không có người chăm sóc:** Quý vị cần giúp đỡ làm một ADL hoặc IADL và sẽ nhận sự giúp đỡ, nhưng công việc không xảy ra vì quý vị không có một người chăm sóc sẵn sàng để giúp đỡ quý vị. Ví dụ, quý vị cần giúp tắm rửa ba lần một tuần, như người chăm sóc của quý vị không thể giúp quý vị làm công việc này vì bà ấy bị đau lưng.*

* Xin xem trình bày trong Phần Tính Điểm Hoạt Động Trong Đời Sống Hàng Ngày ở trước trong Bản Nguyên Tắc Chính này

Ví dụ:

Bảng đầy đủ cho tất cả các ADLs/IADLs hợp lệ nằm ở cuối phần Trợ Giúp Không Chính Thức. Bảng đó cho biết Phần Trăm Giá Trị cho mỗi ADL/IADL hợp lệ.

Ví dụ #1:

Ginny 85 tuổi. Bà ấy sống một mình trong chung cư cao niên. Bà ấy được hưởng 47 giờ “gốc” của dịch vụ chăm sóc cá nhân tại nhà mỗi tháng. Ginny cần trợ giúp để mặc quần áo, uống thuốc, tắm rửa, làm vệ sinh cá nhân, di chuyển bên ngoài chung cư của bà ấy, dọn bữa ăn, làm công việc nhà, đi mua sắm, và đi đến các cuộc hẹn y khoa của bà ấy.

Gia đình của Ginny chuẩn bị tất cả các bữa ăn trưa và tối. Họ ghé tới và chuẩn bị bữa trưa và bữa tối cho bà ấy. Tình huống khi họ không thể ghé tới, Ginny hâm nóng một thức ăn nào đó họ đã chuẩn bị trước cho bà ấy và để trong tủ lạnh hoặc ngăn đông đá. Người chăm sóc của Ginny chuẩn bị bữa điểm tâm cho Ginny.

Ginny được trợ giúp từ gia đình của bà ấy, những người nấu 14 trong số 21 bữa ăn bà ấy ăn mỗi tuần. Đây là 2/3 bữa ăn Ginny ăn. 2/3 là phần số giữa $\frac{1}{2}$ - $\frac{3}{4}$. Nhu cầu cần giúp chuẩn bị bữa ăn của Ginny được gia đình của bà ấy “Đáp ứng một phần”, $\frac{1}{2}$ - $\frac{3}{4}$ số lần.

Tất cả các nhu cầu cần giúp đỡ của Ginny để mặc quần áo, uống thuốc, tắm rửa, vệ sinh cá nhân, công việc nhà, đi mua sắm, và đi đến các cuộc hẹn y khoa “Không Được Đáp Ứng”. Đó là vì Ginny không có người nào giúp bà ấy làm những việc này ngoại trừ người chăm sóc được trả lương của bà ấy.

Số giờ chăm sóc cá nhân của Ginny bị giảm bớt 3 giờ mỗi tháng vì có sự giúp đỡ của gia đình bà ấy. Bà ấy không cần giúp đỡ nhiều từ người chăm sóc được trả lương của bà ấy. Cách tính toán này được giải thích bên dưới. Cách này được dựa trên các quy luật của DSHS.

ADLs và IADLs hợp lệ mà Ginny cần giúp đỡ được cộng lại trước hết. Không phải mọi ADL đều là ADL hợp lệ. Ginny cần giúp đỡ với 4 ADLs hợp lệ. Đó là ăn mặc, uống thuốc, tắm rửa, và vệ sinh cá nhân. Nhu cầu cần giúp đỡ để vận động bên ngoài chung cư của bà ấy không phải là một ADL hợp lệ.

Ginny cần giúp đỡ với 4 IADLs hợp lệ. Đó là chuẩn bị bữa ăn, làm công việc nhà, đi mua sắm, và đi đến các cuộc hẹn y khoa.

Luật DSHS ấn định một Tỷ Lệ Phần Trăm Giá Trị cho mức độ giúp đỡ Ginny có sẵn cho mỗi ADL hoặc IADL hợp lệ. Tỷ Lệ Phần Trăm Giá Trị này xem xét 2 vấn đề:

- Có bất cứ trợ giúp không chính thức nào cho mỗi ADL/IADL hợp lệ hay không; và
- Trợ giúp được bao nhiêu, nếu có.

Đây là Bảng về Ginny và các ADLs/IADLs hợp lệ của bà ấy. Ginny được trợ giúp một phần hoặc giúp đỡ có sẵn từ gia đình của bà ấy để chuẩn bị bữa ăn. Ginny không có bất cứ trợ giúp nào hoặc giúp đỡ có sẵn (trừ người chăm sóc được trả lương) cho bất cứ việc gì khác.

Trong bảng bên dưới, tại sao “Không thích hợp” (không áp dụng) được đánh dấu ở phần Trợ Giúp Có Sẵn cho mọi việc ngoài “Chuẩn bị bữa ăn”? Vì Trợ Giúp Có Sẵn được đánh dấu nếu như có trợ giúp phần nào cho một ADL/IADL. Không Áp Dụng được đánh dấu khi:

- Không có sẵn trợ giúp (Không được đáp ứng);
- Tổng số trợ giúp có sẵn (Được đáp ứng);
- ADL/IADL không xảy ra vì quý vị không thể hoặc quý vị không có một người chăm sóc;
- ADL/IADL không xảy ra vì quý vị từ chối nhận giúp đỡ.

ADLs/IADLs	Tình trạng	Trợ Giúp Có Sẵn	Phần Trăm Giá Trị
Ăn mặc	Không đáp ứng được	Không thích hợp	1
Giúp đỡ về dược phẩm	Không đáp ứng được	Không thích hợp	1
Tắm rửa	Không đáp ứng được	Không thích hợp	1
Vệ Sinh Cá Nhân	Không đáp ứng được	Không thích hợp	1
Dọn bữa ăn	Được đáp ứng một phần	½ đến ¾ số lần.	.1
Công việc nhà	Không đáp ứng được	Không thích hợp	1
Mua sắm	Không đáp ứng được	Không thích hợp	1
Đi đến các cuộc hẹn y khoa	Không đáp ứng được	Không thích hợp	1

Tổng Số Phần Trăm Giá Trị= 7.1

Tổng số ADLs/IADLs hợp lệ = 8

Bước 1 và 2 cộng lại thành tổng số Phần Trăm Giá Trị và tổng số ADLs/IADLs hợp lệ. Xin xem bên trên.

Bước 3 là chia Tổng Số Phần Trăm Giá Trị cho số ADLs/IADLs hợp lệ. Số đó là Giá Trị A. $7.1 \div 8 = .8875 = \text{Giá Trị A}$. Số này được làm tròn thành .89.

Bước 4 là lấy 1 trừ Giá Trị A. $1 - .89 = 0.11$. Đây là Giá Trị B.

Bước 5 là chia Giá Trị B cho 3. $.11 \div 3 = .036$. Đây là Giá Trị C. Số này được làm tròn thành .04.

Bước 6 là cộng Giá Trị A và Giá Trị C. $.89 + .04 = .93$. Đây là Giá Trị D.

Bước 7 là nhân Giá Trị D với số giờ gốc của Ginny (là 47 giờ). $47 \times .93 = 43.71$. Số này được làm tròn thành 44. Đây là số giờ chăm sóc cá nhân mà Ginny được hưởng mỗi tháng.

Số giờ gốc của Ginny sẽ bị giảm bớt 3 giờ mỗi tháng vì gia đình bà ấy chuẩn bị bữa trưa và bữa tối cho bà ấy. ($47 - 44 = 3$, ít hơn 3 giờ mỗi tháng)

Ví dụ #2:

Sam 37 tuổi. Ông ấy bị liệt hai chi dưới, dùng xe lăn, và sống với người bạn đời là John. John làm việc bên ngoài nhà. Sam cần giúp vận động trên giường, di chuyển, đi vệ sinh, ăn mặc, vệ sinh cá nhân, tắm rửa, chuẩn bị bữa ăn, làm công việc nhà, và mua sắm. Vì ông ấy bị liệt, ông ấy không thể đi bộ. Sam được hưởng 327 giờ “gốc” các dịch vụ chăm sóc cá nhân tại nhà mỗi tháng.

John chuẩn bị bữa điểm tâm và bữa trưa cho Sam vào thứ Bảy và Chủ Nhật. John chuẩn bị bữa tối cho Sam 3 lần mỗi tuần. Người chăm sóc Sam chuẩn bị bữa điểm tâm và bữa trưa trong tuần. John làm việc 4 đêm, vì vậy người chăm sóc được trả lương của Sam chuẩn bị bữa tối cho Sam vào những đêm đó.

Sam được John giúp chuẩn bị 7 bữa ăn trong 21 bữa ăn cho Sam mỗi tuần. Đây là 1/3 số lượng bữa ăn được chuẩn bị cho Sam. 1/3 là phân số giữa $\frac{1}{4}$ - $\frac{1}{2}$. Nhu cầu cần giúp chuẩn bị bữa ăn cho Sam được John “Đáp ứng một phần”, $\frac{1}{4}$ - $\frac{1}{2}$ số lần.

John làm tất cả các công việc nhà và đi mua sắm cho Sam. Nhu cầu cần giúp làm công việc nhà và đi mua sắm củ Sam Được Đáp ứng.”

Tất cả các nhu cầu cần giúp đỡ của Sam như vận động trên giường, di chuyển, đi vệ sinh, ăn mặc, vệ sinh cá nhân, và tắm rửa “Không được đáp ứng.” Đó là vì Sam không có người nào giúp ông ấy làm những việc này ngoại trừ người chăm sóc được trả lương.

Số giờ chăm sóc cá nhân của Sam bị giảm bớt 62 giờ mỗi tháng. Vì có John giúp đỡ, Sam không cần được giúp đỡ nhiều từ người chăm sóc được trả lương. Cách tính toán đó được giải thích bên dưới. Cách tính toán được dựa trên các quy luật của DSHS.

ADLs và IADLs hợp lệ mà Sam cần giúp đỡ được cộng lại trước tiên. Không phải mỗi ADL là một ADL hợp lệ. Sam cần giúp đỡ với ADL hợp lệ. Đó là vận động trên giường, di chuyển, đi vệ sinh, ăn mặc, vệ sinh cá nhân, và tắm rửa. Vì sam không thể đi bộ, ADL “đi bộ trong phòng” được tính như “Không xảy ra/thân chủ không thể.” Đi bộ trong phòng cũng được tính như một ADL hợp lệ.

Sam cần giúp đỡ với 3 IADL hợp lệ. Đó là chuẩn bị các bữa ăn, công việc nhà, và đi mua sắm.

Luật DSHS ấn định một Tỷ Lệ Phần Trăm Giá Trị cho mức độ giúp đỡ Bob có sẵn cho mỗi ADL hoặc IADL hợp lệ. Tỷ Lệ Phần Trăm Giá Trị này xem xét 2 vấn đề:

- Có bất cứ trợ giúp không chính thức nào cho mỗi ADL/IADL hợp lệ hay không; và
- Trợ giúp được bao nhiêu, nếu có.

Đây là Bảng về Sam và các ADLs/IADLs hợp lệ của ông ấy. Sam được trợ giúp một phần hoặc giúp đỡ có sẵn để chuẩn bị bữa ăn. Ông ấy được trợ giúp toàn bộ hoặc giúp đỡ có sẵn để đi mua sắm và làm công việc nhà. Sam không có bất cứ trợ giúp nào có sẵn (trừ người chăm sóc được trả lương) cho bất cứ việc gì khác.

Trợ Giúp Có Sẵn cho mọi việc nhưng thay quần áo, di chuyển và chuẩn bị bữa ăn được đánh dấu không n/a (không áp dụng). Trong bảng bên dưới, tại sao “không áp dụng” được đánh dấu cho phần Trợ Giúp Có Sẵn đối với các việc khác? Không áp dụng được đánh dấu khi:

- Không có sẵn trợ giúp (Không được đáp ứng);
- Tổng số trợ giúp có sẵn (Được đáp ứng);
- ADL/IADL không xảy ra vì quý vị không thể hoặc quý vị không có một người chăm sóc;
- ADL/IADL không xảy ra vì quý vị từ chối nhận giúp đỡ.

ADLs/IADLs	Tình trạng	Trợ Giúp Có Sẵn	Phần Trăm Giá Trị
Cử động trên giường	Không đáp ứng được	Không thích hợp	1
Chuyển tiếp	Không đáp ứng được	Không thích hợp	1
Đi Bộ Trong Phòng	Không xảy ra	Không thích hợp	1
Sử Dụng Nhà Vệ Sinh	Không đáp ứng được	Không thích hợp	1
Ăn mặc	Không đáp ứng được	Không thích hợp	1
Vệ Sinh Cá Nhân	Không đáp ứng được	Không thích hợp	1
Tắm rửa	Không đáp ứng được	Không thích hợp	1
Dọn bữa ăn	Được đáp ứng một phần	$\frac{1}{4} - \frac{1}{2}$.2
Mua sắm	Được đáp ứng	Không thích hợp	0
Công việc nhà	Được đáp ứng	Không thích hợp	0

Tổng Số Phần Trăm Giá Trị = 7.2
 Tổng số ADLs/IADLs hợp lệ = 10

Bước 1 và 2 cộng lại thành tổng số Phần Trăm Giá Trị và tổng số ADLs/IADLs hợp lệ. Xin xem bên trên.

Bước 3 là chia Tổng Số Phần Trăm Giá Trị cho số ADLs/IADLs hợp lệ. Số đó là Giá Trị A. $7.2 \div 10 = .72 = \text{Giá Trị A}$.

Bước 4 là lấy 1 trừ Giá Trị A. $1 - .72 = .28$. Đây là Giá Trị B.

Bước 5 là chia Giá Trị B cho 3. $.28 \div 3 = .093$. Đây là Giá Trị C. Số này được làm tròn thành .09.

Bước 6 là cộng Giá Trị A và Giá Trị C. $.72 + .09 = .81$. Đây là Giá Trị D.

Bước 7 là nhân Giá Trị D với số giờ gốc của Sam (là 327 giờ). $327 \times .81 = 264.87$. Số này được làm tròn thành 265. Đây là số giờ chăm sóc cá nhân mà Sam được hưởng mỗi tháng.

Số giờ gốc của Sam sẽ bị giảm bớt 62 giờ mỗi tháng vì John chuẩn bị một số bữa ăn và là tất cả công việc nhà và mua sắm. $(327 - 265 = 62)$, ít hơn 62 giờ mỗi tháng)

Ví dụ #3:

Bob 75 tuổi. Ông ấy sống một mình trong ngôi nhà di động của ông ấy trên vài mẫu đất. Bob cần giúp mặc quần áo, làm vệ sinh cá nhân, tắm rửa, dọn bữa ăn, làm công việc nhà, và đi mua sắm. Bob được 69 giờ “gốc” cho dịch vụ chăm sóc cá nhân mỗi tháng.

Con trai của Bob là Joe thăm viếng ông ấy vào cuối tuần. Anh ấy đến trước khi Bob đi ngủ và thứ Sáu và đi vào chiều Chủ Nhật. Joe chuẩn bị tất cả các bữa ăn cho Bob vào thứ Bảy và hai bữa ăn cho Bob vào Chủ Nhật. Người chăm sóc được trả lương của Bob chuẩn bị tất cả các bữa ăn còn lại cho Bob.

Bob được Joe giúp chuẩn bị 5 bữa ăn trong số 21 bữa ăn Bob ăn mỗi tuần. Việc này ít hơn $\frac{1}{4}$ các bữa ăn chuẩn bị cho Bob. Ít hơn $\frac{1}{4}$ số lần là phân số giữa 0 - $\frac{1}{4}$. Nhu cầu cần giúp chuẩn bị bữa ăn của Bob được Joe “Đáp ứng một phần”, $\frac{1}{4}$ số lần.

Joe giúp Bob mặc quần áo ngủ vào tối thứ Sáu và thứ Bảy và giúp mặc quần áo và sáng thứ Bảy và Chủ Nhật. Bob cần được giúp mặc quần áo 14 lần trong tuần. Joe giúp Bob 4 lần, hơn $\frac{1}{4}$ số lần. Hơn $\frac{1}{4}$ số lần là phân số giữa $\frac{1}{4}$ - $\frac{1}{2}$. Nhu cầu cần giúp mặc quần áo của Bob được Joe “Đáp ứng một phần”, $\frac{1}{4}$ đến $\frac{1}{2}$ số lần.

Tất cả các nhu cầu cần giúp đỡ của Bob trong vấn đề vệ sinh cá nhân, công việc nhà, và đi mua sắm là “Không được đáp ứng.” Đó là vì Bob không có người nào giúp ông ấy làm những việc này ngoại trừ người chăm sóc được trả lương của ông ấy. Mặc dù Bob cần giúp tắm rửa, ông ấy sẽ không chịu nhận giúp đỡ từ người chăm sóc được trả lương của ông ấy là Joe, hoặc bất cứ ai khác.

Số giờ chăm sóc cá nhân của Bob bị giảm bớt 10 giờ mỗi tháng vì có Joe giúp đỡ và vì Bob không chịu nhận giúp đỡ khi tắm rửa. Cách tính toán được giải thích bên dưới. Việc này được căn cứ vào các quy luật của DSHS.

ADLs và IADLs hợp lệ mà Bob cần giúp đỡ được thêm vào trước tiên. Không phải mọi ADL đều là ADLs hợp lệ. Bob cần giúp đỡ với ADLs. Đó là ăn mặc, vệ sinh cá nhân, và tắm rửa. Nhưng, vì Bob không chịu nhận giúp đỡ khi tắm rửa, việc này không thể được tính như một ADLs hợp lệ. Bob có 2 ADLs hợp lệ được tính.

Bob cần giúp đỡ với 3 IADLs hợp lệ. Đó là chuẩn bị bữa ăn, công việc nhà, và đi mua sắm.

Luật DSHS ấn định một Tỷ Lệ Phần Trăm Giá Trị cho mức độ giúp đỡ Bob có sẵn cho mỗi ADL hoặc IADLs hợp lệ. Tỷ Lệ Phần Trăm Giá Trị này xem xét 2 vấn đề:

- Có bất cứ trợ giúp không chính thức nào cho mỗi ADL/IADLs hợp lệ hay không; và
- Trợ giúp được bao nhiêu, nếu có.

Đây là Bảng về Bob và các ADLs/IADLs hợp lệ của ông ấy. Bob được trợ giúp một phần hoặc giúp đỡ có sẵn để chuẩn bị bữa ăn và mặc quần áo.

Trợ Giúp Có Sẵn cho mọi việc nhưng chuẩn bị bữa ăn và thay quần áo được đánh dấu là n/a (không áp dụng). Trong bảng bên dưới, tại sao “không áp dụng được đánh dấu cho Trợ Giúp Có Sẵn đối với vệ sinh cá nhân, mua sắm, làm công việc nhà, và tắm rửa? Không áp dụng được đánh dấu khi:

- Không có sẵn trợ giúp (Không được đáp ứng);
- Tổng số trợ giúp có sẵn (Được đáp ứng);
- ADL/IADL không xảy ra vì quý vị không thể hoặc quý vị không có một người chăm sóc;
- ADL/IADL không xảy ra vì quý vị từ chối nhận giúp đỡ.

ADLs/IADLs	Tình trạng	Trợ Giúp Có Sẵn	Phần Trăm Giá Trị
Ăn mặc	Được đáp ứng một phần	$\frac{1}{4} - \frac{1}{2}$.55
Vệ Sinh Cá Nhân	Không đáp ứng được	Không thích hợp	1
Tắm rửa (not counted)	Từ chối	Không thích hợp	0
Dọn bữa ăn	Được đáp ứng một phần	Ít hơn $\frac{1}{4}$.3
Mua sắm	Không đáp ứng được	Không thích hợp	1
Công việc nhà	Không đáp ứng được	Không thích hợp	1

Tổng Số Phần Trăm Giá Trị = 3.85

Tổng số ADLs/IADLs hợp lệ = 5

Bước 1 và 2 cộng lại thành tổng số Phần Trăm Giá Trị và tổng số ADLs/IADLs hợp lệ. Xin xem bên trên.

Bước 3 là chia Tổng Số Phần Trăm Giá Trị cho số ADLs/IADLs hợp lệ. Số đó là Giá Trị A. $3.85 \div 5 = .77$

Bước 4 là lấy 1 trừ Giá Trị A. $1 - .77 = .23$. Đây là Giá Trị B.

Bước 5 là chia Giá Trị B cho 3. $.23 \div 3 = .037666$, được làm tròn thành .08. Đây là Giá Trị C.

Bước 6 là cộng Giá Trị A và Giá Trị C. $.77 + .08 = .85$. Đây là Giá Trị D.

Bước 7 là nhân Giá Trị D với số giờ gốc của Bob (là 69 giờ). $69 \times .85 = 58.65$. Số này được làm tròn thành 59. Đây là số giờ chăm sóc cá nhân mà Bob được hưởng mỗi tháng.

Số giờ gốc của Bob sẽ bị giảm bớt 10 giờ mỗi tháng vì Joe chuẩn bị hầu hết các bữa ăn vào cuối tuần, giúp Bob thay quần áo vào cuối tuần, và vì Bob từ chối việc giúp đỡ tắm rửa. $(69 - 59 = 10)$, ít hơn 10 giờ mỗi tháng)

Ví dụ #4:

Janet sống với chồng của bà ấy là Bill. Janet 63 tuổi. Bill 65 tuổi. Ông ấy vẫn còn làm việc, nhưng chỉ bán thời gian. Janet bị bệnh đa xơ cứng. Bà ấy được hưởng 115 giờ “gốc” các dịch vụ chăm sóc cá nhân tại nhà. Janet cần giúp đỡ mặc quần áo, tắm rửa, vệ sinh cá nhân, di chuyển, vận động bên ngoài nhà, chuẩn bị bữa ăn, làm công việc nhà, đi mua sắm, và đi đến các cuộc hẹn y khoa.

Bill chuẩn bị bữa tối cho ông ấy và Janet mỗi tối. Ông ấy cũng chuẩn bị bữa điếm tâm và bữa trưa cho Janet vào những ngày cuối tuần. Người chăm sóc được trả lương của Janet chuẩn bị bữa điếm tâm và bữa trưa trong tuần.

Janet được Bill giúp 11 bữa ăn trong số 21 bữa ăn của bà ấy mỗi tuần. Việc này chiếm hơn $\frac{1}{2}$ bữa ăn được chuẩn bị cho Janet. Hơn $\frac{1}{2}$ là phân số giữa $\frac{1}{2}$ - $\frac{3}{4}$. Nhu cầu cần giúp chuẩn bị bữa ăn của Janet được Bill “đáp ứng một phần”, $\frac{1}{2}$ - $\frac{3}{4}$ số lần.

Bill giúp Janet thay quần áo ngủ mỗi tối. Người chăm sóc được trả lương của Janet giúp Janet mặc quần áo vào buổi sáng. Janet cần giúp mặc quần áo 14 lần trong tuần. Bill giúp Janet mặc quần áo $\frac{1}{2}$ số lần. $\frac{1}{2}$ số lần là phân số giữa $\frac{1}{2}$ - $\frac{3}{4}$. Nhu cầu cần giúp mặc quần áo của Janet được Bill “đáp ứng một phần”, $\frac{1}{2}$ - $\frac{3}{4}$ số lần.

Bill giúp Janet đứng dậy từ ghế dài mỗi đêm sau khi họ xem TV. Người chăm sóc được trả lương của Janet giúp Janet ra khỏi giường vào các buổi sáng trong tuần. Người chăm sóc được trả lương của Janet cũng giúp Janet đứng dậy từ ghế dài vào những ngày thường. Bill giúp Janet ra khỏi giường và đứng dậy từ ghế dài trong những ngày cuối tuần. Janet cần được giúp ra khỏi giường và đứng dậy từ ghế dài 21 lần trong tuần. Giúp đỡ ra khỏi giường hoặc đứng dậy từ ghế là giúp di chuyển. Bill giúp Janet di chuyển 11 lần trong số 21 lần, hơn $\frac{1}{2}$ số lần mà Janet cần giúp đỡ. Hơn $\frac{1}{2}$ là phân số giữa $\frac{1}{2}$ - $\frac{3}{4}$. Nhu cầu cần giúp đỡ của Janet trong việc di chuyển được Bill “đáp ứng một phần”, $\frac{1}{2}$ - $\frac{3}{4}$ số lần.

Bill làm công việc nhà và đi mua sắm cho cả hai. Nhu cầu cần giúp đỡ của Janet “Được đáp ứng” đối với vấn đề công việc nhà và mua sắm.

Người chăm sóc được trả lương của Janet giúp tất cả các việc Janet cần để tắm rửa, làm vệ sinh cá nhân, và đi đến các cuộc hẹn y khoa. Thường Janet tắm 3 lần mỗi tuần. Janet đi gặp bác sĩ của bà ấy tối thiểu một lần mỗi tháng và thường thì hai lần một tháng. Bên cạnh đó, bà ấy cũng đi vật lý trị liệu một lần mỗi tuần. Người chăm sóc được trả lương của bà ấy đưa bà ấy đến tất cả các cuộc hẹn này. Nhu cầu cần giúp đỡ của Janet trong vấn đề tắm rửa, vệ sinh cá nhân, và đi đến các cuộc hẹn y khoa “Không được đáp ứng.”

Người chăm sóc được trả lương của Janet cũng giúp Janet đi bộ an toàn ra ngoài thùng thư trong tuần.

Số giờ chăm sóc cá nhân của Janet bị giảm bớt 39 giờ. Vì có Bill giúp đỡ, Janet không cần giúp đỡ nhiều từ người chăm sóc được trả lương của bà ấy. Cách tính toán được giải thích dưới đây.

Các ADLs và IADLs hợp lệ mà Janet cần giúp được thêm vào trước tiên. Không phải mọi ADL đều là một ADL hợp lệ. Janet cần trợ giúp với 4 ADLs hợp lệ. Đó là mặc quần áo, tắm rửa, vệ sinh cá nhân, và di chuyển. Nhu cầu cần giúp đỡ của Janet với việc vận động bên ngoài nhà của bà ấy không phải là một ADL hợp lệ.

Janet cần giúp đỡ với 4 IADLs hợp lệ. Đó là chuẩn bị bữa ăn, làm công việc nhà, đi mua sắm, và đi đến các cuộc hẹn y khoa.

Luật DSHS ấn định một Tỷ Lệ Phần Trăm Giá Trị cho mức độ giúp đỡ Janet có cho mỗi ADL hoặc IADL hợp lệ. Tỷ Lệ Phần Trăm Giá Trị này xem xét 2 vấn đề:

- Có bất cứ trợ giúp không chính thức nào cho mỗi ADL/IADL hợp lệ hay không; và
- Trợ giúp được bao nhiêu, nếu có.

Đây là Bảng về Janet và các ADLs/IADLs hợp lệ của bà ấy. Janet được trợ giúp một phần hoặc giúp đỡ có sẵn từ Bill để mặc quần áo, di chuyển, và chuẩn bị bữa ăn. Janet không có bất cứ trợ giúp nào hoặc giúp đỡ có sẵn (trừ người chăm sóc được trả lương) cho việc tắm rửa, vệ sinh cá nhân, hoặc đi đến các cuộc hẹn y khoa. Janet không cần giúp đỡ từ người chăm sóc được trả lương của bà ấy để làm việc nhà hoặc mua sắm.

Trợ Giúp Có Sẵn cho mọi việc nhưng thay quần áo, di chuyển và chuẩn bị bữa ăn được đánh dấu không n/a (không áp dụng.) Trong bảng bên dưới, tại sao “không áp dụng” được đánh dấu cho phần Trợ Giúp Có Sẵn đối với các việc khác? Không áp dụng được đánh dấu khi:

- Không có sẵn trợ giúp (Không được đáp ứng);
- Tổng số trợ giúp có sẵn (Được đáp ứng);
- ADL/IADL không xảy ra vì quý vị không thể hoặc quý vị không có một người chăm sóc;
- ADL/IADL không xảy ra vì quý vị từ chối nhận giúp đỡ.

ADLs/IADLs	Tình trạng	Trợ Giúp Có Sẵn	Phần Trăm Giá Trị
Ăn mặc	Được đáp ứng một phần	$\frac{1}{2} - \frac{3}{4}$.35
Tắm rửa	Không đáp ứng được	Không thích hợp	1
Vệ Sinh Cá Nhân	Không đáp ứng được	Không thích hợp	1
Chuyển tiếp	Được đáp ứng một phần	$\frac{1}{2}$ đến $\frac{3}{4}$ số lần.	.5
Dọn bữa ăn	Được đáp ứng một phần	$\frac{1}{2}$ đến $\frac{3}{4}$ số lần.	.1
Công việc nhà	Được đáp ứng	Không thích hợp	0
Mua sắm	Được đáp ứng	Không thích hợp	0
Đi đến các cuộc hẹn y khoa	Không đáp ứng được	Không thích hợp	1

Tổng Số Phần Trăm Giá Trị = 3.95

Tổng số ADLs/IADLs hợp lệ = 8

Bước 1 và 2 cộng lại thành tổng số Phần Trăm Giá Trị và tổng số ADLs/IADLs hợp lệ. Xin xem bên trên.

Bước 3 là chia Tổng Số Phần Trăm Giá Trị cho số ADLs/IADLs hợp lệ. Số đó là Giá Trị A. $3.95 \div 8 = .49375 =$ Giá Trị A. Số này được làm tròn thành .49.

Bước 4 là lấy 1 trừ Giá Trị A. $1 - .49 = 0.51$. Đây là Giá Trị B.

Bước 5 là chia Giá Trị B cho 3. $.51 \div 3 = .17$. Đây là Giá Trị C. Số này được làm tròn thành .04.

Bước 6 là cộng Giá Trị A và Giá Trị C. $.49 + .17 = .66$. Đây là Giá Trị D.

Bước 7 là nhân Giá Trị D với số giờ gốc của Janet (là 115 giờ). $115 \times .66 = 75.9$. Số này được làm tròn thành 76. Đây là số giờ chăm sóc cá nhân mà Janet được hưởng mỗi tháng.

Số giờ gốc của Janet sẽ bị giảm bớt 39 giờ mỗi tháng vì Bill chuẩn bị bữa điễm tâm và bữa trưa vào cuối tuần, bữa tối mỗi đêm, giúp di chuyển và thay quần áo, và làm tất cả công việc nhà và mua sắm. $(115 - 76 = 39)$, ít hơn 39 giờ mỗi tháng)

Bảng Cho Việc Trợ Giúp Không Chính Thức

Thuốc	Tự Thực Hiện	Tình Trạng	Trợ Giúp Có Sẵn	Phần Trăm Giá Trị
Tự Cho Dừng Thuốc	Các quy luật áp dụng cho tất cả các mã số ngoại trừ tình trạng độc lập không được tính	Không đáp ứng được	KHÔNG THÍCH HỢP	1
		Được đáp ứng	KHÔNG THÍCH HỢP	0
		Từ chối	KHÔNG THÍCH HỢP	0
		Được đáp ứng một phần	<1/4 thời gian	.9
			1/4 đến 1/2 thời gian	.7
			1/2 đến 3/4 thời gian	.5
> 3/4 số lần	.3			
ADLs không được sắp xếp lịch trình	Tự Thực Hiện	Tình Trạng	Trợ Giúp Có Sẵn	Phần Trăm Giá Trị
Cử động trên giường, di chuyển, đi bộ rong phòng, ăn uống, đi vệ sinh	Các quy luật áp dụng cho tất cả các mã số ngoại trừ: Không xảy ra/thân chủ không thể và Không xảy ra/không có người chăm sóc = 1; Không xảy ra/thân chủ từ chối và tình trạng độc lập không được tính.	Không đáp ứng được	KHÔNG THÍCH HỢP	1
		Được đáp ứng	KHÔNG THÍCH HỢP	0
		Từ chối	KHÔNG THÍCH HỢP	0
		Được đáp ứng một phần	<1/4 thời gian	.9
			1/4 đến 1/2 thời gian	.7
			1/2 đến 3/4 thời gian	.5
> 3/4 số lần	.3			
ADLs Được Sắp Xếp Lịch Trình	Tự Thực Hiện	Tình Trạng	Trợ Giúp Có Sẵn	Phần Trăm Giá Trị
Ăn mặc, Vệ Sinh Cá Nhân, Tắm rửa	Các quy luật áp dụng cho tất cả các mã số ngoại trừ: Không xảy ra/thân chủ không thể và Không xảy ra/không có người chăm sóc	Không đáp ứng được	KHÔNG THÍCH HỢP	1
		Được đáp ứng	KHÔNG THÍCH HỢP	0
		Từ chối	KHÔNG THÍCH HỢP	0

	= 1; Không xảy ra/thân chủ từ chối và tình trạng độc lập không được tính.	Được đáp ứng một phần	<1/4 thời gian	.75
			¼ đến ½ thời gian	.55
			½ đến ¾ thời gian	.35
			> ¾ số lần	.15
IADLs	Tự Thực Hiện	Tình Trạng	Trợ Giúp Có Sẵn	Phân Trăm Giá Trị
Chuẩn Bị Bữa Ăn	Các quy luật áp dụng cho tất cả các mã số ngoại trừ tình trạng độc lập không được tính	Không đáp ứng được	KHÔNG THÍCH HỢP	1
Công Việc Nhà Thông Thường,		Được đáp ứng	KHÔNG THÍCH HỢP	0
Mua Sắm Cần Thiết		Từ chối	KHÔNG THÍCH HỢP	0
		Được đáp ứng một phần	<1/4 thời gian	.3
			¼ đến ½ thời gian	.2
			½ đến ¾ thời gian	.1
			> ¾ số lần	.05
IADLs	Tự Thực Hiện	Tình Trạng	Trợ Giúp Có Sẵn	Phân Trăm Giá Trị
Đi khám y khoa	Các quy luật áp dụng cho tất cả các mã số ngoại trừ tình trạng độc lập không được tính	Không đáp ứng được	KHÔNG THÍCH HỢP	1
		Được đáp ứng	KHÔNG THÍCH HỢP	0
		Từ chối	KHÔNG THÍCH HỢP	0
		Được đáp ứng một phần	<1/4 thời gian	.9
			¼ đến ½ thời gian	.7
			½ đến ¾ thời gian	.5
			> ¾ số lần	.3
Bản Nguyên Tắc Chính:				
> nghĩa là nhiều hơn				
< nghĩa là ít hơn				

Giặt Giũ Bên Ngoài Nhà, Mua Sắm & Sưởi Ấm Bằng Củ:

Khi quý vị sống tại nhà, thay đổi số giờ của quý vị được điều chỉnh khi quý vị có một hoặc nhiều hơn các điều sau đây:

- Giặt giũ bên ngoài nhà: Quý vị không có máy giặt/máy sấy trong nhà riêng của quý vị. Người chăm sóc được trả lương phải ở trong tiệm giặt trong lúc giặt giũ và sấy khô quần áo.
- Quý vị sống cách xa siêu thị có đầy đủ dịch vụ hoặc tiệm thuốc tây hơn 45 phút lái xe.
- Nguồn sưởi ấm duy nhất của quý vị là củi và quý vị cần giúp đỡ làm các công việc như chẻ củi, bó củi, hoặc khiêng củi.

Quý vị có thể không hưởng thêm nhiều giờ khi quý vị sống cách siêu thị có đầy đủ dịch vụ hoặc tiệm thuốc tây nhiều hơn 45 phút lái xe hoặc cần được cung cấp củi nếu quý vị được giúp đỡ từ trợ giúp không chính thức. (Trợ Giúp Không Chính Thức không ảnh hưởng đến giờ giặt giũ bên ngoài nhà). Giúp đỡ quý vị có được từ bạn bè, người hàng xóm, hoặc thân nhân được gọi là trợ giúp không chính thức. Trợ giúp không chính thức cũng bao gồm các nguồn trợ giúp công cộng như các nhóm của nhà thờ. Chúng tôi không thanh toán cho trợ giúp không chính thức. Chúng tôi dùng những thuật ngữ sau đây khi trình bày những trợ giúp không chính thức:

- **Được đáp ứng:** Khi trợ giúp không chính thức đáp ứng tất cả các nhu cầu cần giúp đỡ để làm một công việc. Ví dụ, quý vị không thể đi mua sắm và quý vị sống cách xa siêu thị có đầy đủ dịch vụ nhiều hơn 45 phút lái xe. Con gái của quý vị, người không được trả lương, đi mua sắm tất cả cho quý vị.
- **Được Đáp Ứng Một Phần:** Khi trợ giúp không chính thức đáp ứng một phần nhu cầu cần giúp đỡ làm một công việc của quý vị. Ví dụ, tiệm thuốc tây gần nhất cách xa nhiều hơn 45 dặm. Quý vị không thể lái xe. Hàng xóm của quý vị, người không được trả tiền, đưa quý vị đến hai lần một tháng.
 - Nếu nhu cầu cần giúp đỡ để làm một công việc được đáp ứng một phần qua trợ giúp không chính thức, chúng tôi xem xét quý vị cần giúp đỡ thường xuyên như thế nào. Sau đó chúng tôi xem xét trợ giúp không chính thức này có thường xuyên như thế nào để đáp ứng nhu cầu này:
 - Ít hơn ¼ số lần (Lưu ý: không bị cắt giảm khi quý vị sống cách xa siêu thị có đầy đủ dịch vụ hoặc tiệm thuốc tây nhiều hơn 45 phút lái xe hoặc với việc cung cấp củi vì quý vị chỉ có trợ giúp không chính thức ít hơn ¼ số lần);
 - ¼ đến ½ số lần;

- ½ đến ¾ số lần;
 - Hơn ¾ số lần.
- **Không đáp ứng được:** Không có trợ giúp không chính thức. Ví dụ, quý vị không thể đi mua sắm và không có ai khác sẽ đi mua sắm cho quý vị.
 - **Thân Chủ Từ Chối:** Điều này có nghĩa là quý vị không muốn giúp đỡ trong việc mua sắm hoặc cung cấp củi.

Ví dụ:

Lưu ý: Đường nối đến luật liên quan đến Giặt Giũ Bên Ngoài Nhà, Mua Sắm, và Sưởi Ấm Bằng Củi ở phía sau ví dụ cuối cùng.

Ví dụ #1:

Jamie được 42 tuổi. Bà ấy sống một mình trong một ngôi nhà cũ, nhỏ, được sưởi ấm chỉ bằng một lò đốt củi cũ. Jamie bị bệnh viêm khớp và những vấn đề hô hấp vì bệnh hen suyễn. Bà ấy không thể làm những gì cần thiết để giữ nhà ấm áp. Bà ấy cần người chăm sóc được trả lương giúp đỡ chế, bó, và mang củi. Jamie được hưởng 158 giờ dịch vụ chăm sóc cá nhân tại nhà mỗi tháng.

Jamie không được giúp đỡ về vấn đề sưởi ấm bằng củi từ bạn bè, người hàng xóm, thân nhân hoặc nguồn trợ giúp cộng đồng chẳng hạn như tổ chức nhà thờ. Nhu cầu cần giúp đỡ trong vấn đề sưởi ấm bằng củi của bà ấy “Không được đáp ứng” bởi nguồn trợ giúp không chính thức. Vì củi là nguồn sưởi ấm duy nhất của bà ấy, bà ấy được hưởng thêm giờ để người chăm sóc được trả lương của bà ấy có thể giúp làm công việc này.

Đây là Bảng về Jamie và nhu cầu cần giúp đỡ trong vấn đề sưởi ấm bằng củi. Trợ Giúp Có Sẵn ở cột thứ ba được đánh dấu Không Áp Dụng vì Jamie không có bất cứ trợ giúp không chính thức nào hiện tại để giúp về vấn đề sưởi ấm bằng củi.

Tình trạng sống	Tình Trạng	Trợ Giúp Có Sẵn	Số Giờ Thêm Vào
Wood supply used as sole source of heat	Không đáp ứng được	Không thích hợp	8

Số giờ = 158
Số Giờ Thêm Vào = 8

Số giờ của Jamie sẽ được tăng thêm 8 giờ mỗi tháng vì bà ấy cần trợ giúp trong vấn đề sưởi ấm nhà bằng củi. (158 + 8 = 166 giờ mỗi tháng)

Ví dụ #2:

Clara 85 tuổi. Trước đây bà ấy sống trong một chung cư cũ không có máy giặt và máy sấy trong tòa nhà. Người chăm sóc được trả lương phải đưa bà ấy ra tiệm giặt bên cạnh và ở lại đó cho đến khi giặt giũ xong. Clara có 65 giờ mỗi tháng và 8 giờ được thêm vào vì bà ấy phải giặt giũ bên ngoài nhà. Clara được hưởng tổng cộng 73 giờ mỗi tháng. $65 + 8 = 73$.

Gần đây Clara chuyển đến gần nhà con gái của bà ấy và ngôi nhà mới của bà ấy có máy giặt và máy sấy. Clara có thẩm định hàng năm không lâu sau khi bà ấy chuyển nhà. Không có gì thay đổi trong thẩm định của bà ấy ngoại trừ người chăm sóc được trả lương không còn phải đi đến tiệm giặt và ở lại đến khi Clara giặt giũ xong. Clara không hội đủ điều kiện hưởng thêm 8 giờ giặt giũ ngoài địa điểm. Clara được hưởng 65 giờ mỗi tháng. Bà ấy sẽ không được hưởng thêm 8 giờ.

Ví dụ #3:

Scott là một thân chủ 64 tuổi sống ở vùng nông thôn xa xôi. Từ nhà ông ấy đến một siêu thị có đầy đủ dịch vụ hoặc tiệm thuốc tây mất hơn 45 phút lái xe. Ông ấy sống trong một ngôi nhà cũ được sưởi ấm duy nhất bằng lò củi. Scott sống một mình và thích dành thời gian của ông ấy ở nông thôn. Ông ấy được hưởng 111 giờ dịch vụ chăm sóc cá nhân tại nhà mỗi tháng.

Con trai của Scott, Ben, ghé đến hai lần một tuần để thăm viếng. Khi ông ấy đến, ông ấy chẻ củi đủ dùng cho hai ngày. Củi cũng cần được mang vào. Nhà của Scott rất nhỏ, vì vậy Ben chỉ có thể mang củi vào đủ dùng trong 2 ngày. Người chăm sóc Scott chẻ củi 3 lần mỗi tuần. Ông ấy cũng mang củi vào đủ dùng trong 2 ngày, 3 lần một tuần. Scott cần chẻ củi và mang vào 4 lần mỗi tuần. Ben giúp một trong 4 lần này, tức là $\frac{1}{4}$ số lần. $\frac{1}{4}$ là phân số nằm giữa $\frac{1}{4}$ và $\frac{1}{2}$. Nhu cầu cần giúp về củi để sưởi ấm “Được đáp ứng một phần”, $\frac{1}{4}$ đến $\frac{1}{2}$ số lần. Thay vì được thêm 8 giờ mỗi tháng vì ông ấy chỉ sưởi ấm bằng củi, Scott sẽ được hưởng thêm 6 giờ mỗi tháng vì có Ben giúp đỡ.

Scott cần giúp đi mua sắm, vì vậy người chăm sóc được trả lương làm công việc mua sắm. Scott sẽ được hưởng thêm 5 giờ mỗi tháng cho việc này vì ông ấy sống cách siêu thị có đầy đủ dịch vụ hoặc tiệm thuốc hơn 45 phút lái xe. Nhu cầu cần giúp đỡ đi mua sắm xa của Scott “Không được đáp ứng.”

Đây là Bảng về Scott và những điều chỉnh đối với số giờ cho vấn đề sống cách một siêu thị có đầy đủ dịch vụ hoặc tiệm thuốc tây hơn 45 phút lái xe và việc sưởi ấm bằng củi. Trợ Giúp Có Sẵn được đánh dấu là Không Áp Dụng cho phần sống cách xa chỗ mua sắm thiết yếu hơn 45 phút vì Scott không có bất cứ trợ giúp không chính thức nào cho việc này.

Tình trạng sống	Tình Trạng	Trợ Giúp Có Sẵn	Số Giờ Thêm Vào
Thân chủ ở cách chỗ mua sắm thiết yếu nhiều hơn 45 phút (điều này có nghĩa là ông/bà ấy sống cách siêu thị có đầy đủ dịch vụ nhiều hơn 45 phút lái xe, một chiều).	Không đáp ứng được	Không thích hợp	5
Cung cấp củi được sử dụng như một nguồn sưởi ấm duy nhất	Được đáp ứng một phần	Giữa $\frac{1}{2}$ và $\frac{3}{4}$ số lần	4

Số giờ của Scott sẽ được tăng thêm 9 giờ mỗi tháng. (111 + 9 = 120 giờ mỗi tháng)

<http://apps.leg.wa.gov/wac/default.aspx?cite=388-106-0130>